Người ký: Sở Nội vụ
Email: vanthu_sonv@hanoi.gov.vn
Cơ quan: Thành phố Hà Nội
Thời gian ký: 08.06.2020 09:30:43 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
**HỘI ĐỒNG XÉT THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN LÊN HẠNG II**

Số: 10 /TB-HĐXTH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

# THÔNG BÁO

## Lịch tổ chức sát hạch xét thăng hạng giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc UBND thành phố Hà Nội từ hạng III lên hạng II

Thực hiện Kế hoạch số 02/KH-HĐXTH ngày 22/5/2020 của Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (gọi tắt là Hội đồng xét thăng hạng II). Sau khi tổ chức xong khâu chấm điểm hồ sơ xét thăng hạng, Hội đồng xét thăng hạng II thông báo Lịch tổ chức sát hạch xét thăng hạng đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc UBND thành phố Hà Nội từ hạng III lên hạng II như sau:

**1. Thời gian, hình thức tổ chức sát hạch:**

Tổ chức sát hạch bằng hình thức trắc nghiệm trên máy vi tính vào ngày Chủ Nhật 21/6/2020, trong thời gian 20 phút với 20 câu hỏi trắc nghiệm được chia thành 5 ca như sau:

| Ca trắc nghiệm số | Thời gian thực hiện |
|---|---|
| **1 (Sáng)** | Thí sinh có mặt tại phòng sát hạch 8 giờ 00' ngày 21/6/2020 |
| **2 (Sáng)** | Thí sinh có mặt tại phòng sát hạch 9 giờ 15' ngày 21/6/2020 |
| **3 (Sáng)** | Thí sinh có mặt tại phòng sát hạch 10 giờ 30' ngày 21/6/2020 |
| **4 (Chiều)** | Thí sinh có mặt tại phòng sát hạch 14 giờ 00' ngày 21/6/2020 |
| **5 (Chiều)** | Thí sinh có mặt tại phòng sát hạch 15 giờ 15' ngày 21/6/2020 |

Chi tiết danh sách, số báo danh, phòng sát hạch, ca sát hạch, hướng dẫn thực hành làm bài trắc nghiệm tại nhà trên mạng sẽ được công bố trên website: *sonoivu.hanoi.gov.vn* vào ngày 15/6/2020.

**2. Địa điểm sát hạch:**

Tầng 3 và tầng 4 Trung tâm Đào tạo công nghệ thông tin và truyền thông, số 1 Hoàng Đạo Thúy, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

(*Chi tiết phòng sát hạch trắc nghiệm trên máy vi tính có sơ đồ kèm theo*)

**3. Lịch cụ thể**

| TT | Thời gian | Nội dung công việc | Thực hiện |
|---|---|---|---|
| 1 | Trước ngày 5/6/2020 | Công bố nội dung ôn tập sát hạch thăng hạng đối với giáo viên mầm non, tiểu học từ hạng III lên hạng II. | HĐXTH II |
| 2 | Trước ngày 10/6/2020 | Các đơn vị rà soát lại toàn bộ danh sách, dữ liệu của đơn vị mình (*danh sách kèm theo Công văn này được gửi về địa chỉ hòm thư của các đơn vị và đăng tải trên trang web của Sở Nội vụ*), nếu có sai sót cần sửa chữa, gửi đề nghị kèm minh chứng về phòng CCVC (đ/c Hồ Vĩnh Thanh) trước 17 giờ ngày 12/6/2020. Sau khi có kết quả chấm điểm hồ sơ, Hội đồng xét thăng hạng sẽ chính thức công bố danh sách, số báo danh, phòng sát hạch, thời gian sát hạch của từng ca sát hạch. | HĐXTH II; UBND quận, huyện, thị xã; Sở GD&ĐT. |
| 3 | Trước ngày 16/6/2020 | Các thí sinh thực hành, làm quen cách làm bài trắc nghiệm trên máy vi tính theo biểu hướng dẫn kèm Công văn này trên mạng internet tại địa chỉ http://thivienchuc.hanoi-itct.edu.vn. Đây là trang web với mục đích để các thí sinh luyện tập thao tác làm bài trắc nghiệm trên máy vi tính, mọi nội dung trong bài sát hạch hoặc số báo danh hoàn toàn là giả định, không liên quan đến bài trắc nghiệm trong kỳ sát hạch. | HĐXTH II; TTĐTCNTT& TT; thí sinh dự xét thăng hạng. |
| 4 | Ngày 18/6/2020 | Công bố danh sách, ca sát hạch, phòng sát hạch, Số báo danh, thời gian thí sinh đến làm bài sát hạch bằng trắc nghiệm trên máy vi tính kỳ thăng hạng viên chức trên website: *sonoivu.hanoi.gov.vn* | HĐXTH II |
| 5 | Ngày 20/6/2020 | Hoàn thành chuẩn bị cơ sở vật chất, ngân hàng câu hỏi sát hạch trắc nghiệm và các khâu cho các ca trắc nghiệm trên máy tính. | HĐXTH II; TTĐTCNTT& TT. |
| 6 | Ngày 21/6/2020 | Thí sinh có mặt đúng giờ để tổ chức các ca trắc nghiệm theo lịch quy định tại mục 1 nêu trên. | HĐXTH II; thí sinh dự xét thăng hạng. |
| 7 | Từ ngày 22/6/2020 | Thực hiện tiếp các nhiệm vụ theo kế hoạch. | HĐXTH II |

**4. Công tác chuẩn bị**

Giao Phòng CCVC của Sở Nội vụ chủ trì phối hợp Văn phòng Sở Nội vụ liên hệ Trung tâm Đào tạo Công nghệ Thông tin và Truyền thông chuẩn bị đầy đủ kinh phí, cơ sở vật chất, nhân lực, phần mềm, máy chủ, máy trạm, ấn phẩm … để tổ chức kỳ sát hạch thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học theo kế hoạch.

Trên đây là Lịch tổ chức sát hạch xét thăng hạng đối với giáo viên mầm non, tiểu học các cơ sở giáo dục công lập trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã thuộc UBND thành phố Hà Nội từ hạng III lên hạng II của Hội đồng xét thăng hạng II, đề nghị UBND quận, huyện, thị xã, Sở GD&ĐT công bố nội dung trên tại trụ sở, trên cổng giao tiếp điện tử, Web site của đơn vị để các thí sinh biết, thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Hội đồng xét thăng hạng II để tổng hợp, xem xét, giải quyết.

***Nơi nhận:***
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- HĐXTH ;
- Ban Giám sát;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Sở GD&ĐT;
- Website: *sonoivu.hanoi.gov.vn*;
- Lưu: VT; CCVC.

**TM. HỘI ĐỒNG**
**CHỦ TỊCH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ NỘI VỤ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ**
**Vũ Thu Hà**

# HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TRẮC NGHIỆM
# KỲ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

## I. HƯỚNG DẪN THÍ SINH ĐĂNG NHẬP VÀO HỆ THỐNG

### 1. Màn hình trước khi đăng nhập

Khi thí sinh ngồi vào máy chuẩn bị làm bài trắc nghiệm màn hình của máy tính sẽ hiển thị như sau:

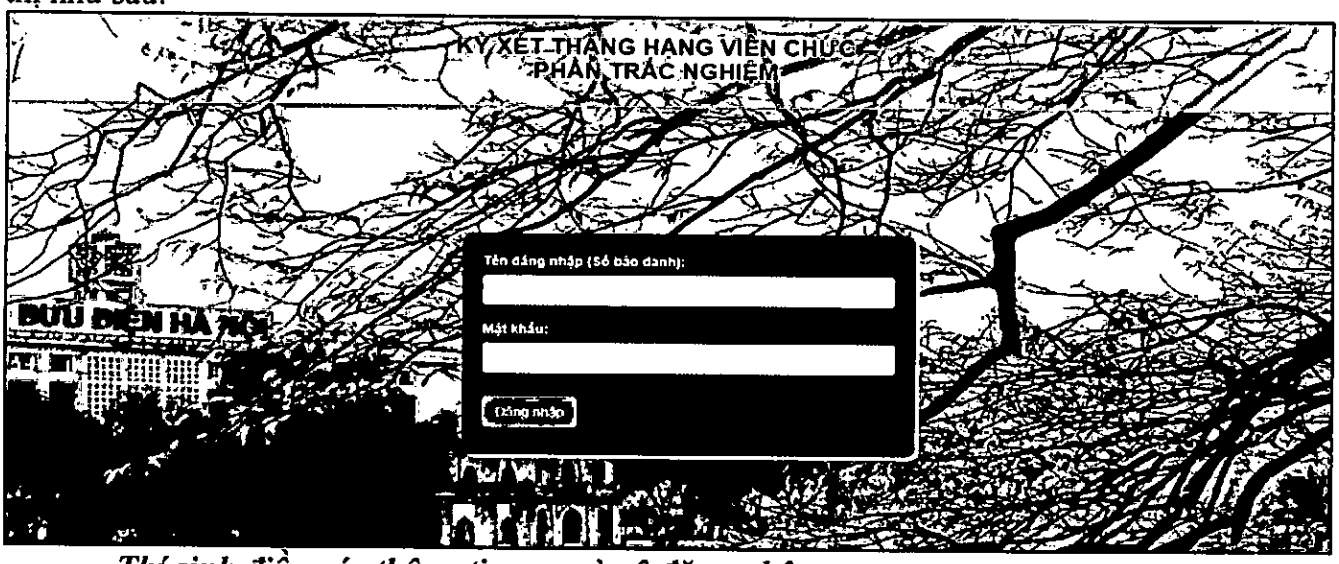


***- Thí sinh điền các thông tin sau vào ô đăng nhập***

+ Số báo danh, Mật khẩu

*+ Số báo danh và mật khẩu sẽ được cấp cho thí sinh trước khi vào phòng trắc nghiệm*

Sau khi điền xong, thí sinh nhấp chuột vào nút "**Đăng nhập**" để đăng nhập vào hệ thống.

### 2. Màn hình sẽ hiển thị khi thí sinh đăng nhập thành công:

Khi thí sinh đăng nhập thành công màn hình hiển thị thông tin của thí sinh bao gồm: Ảnh, Họ và tên, Số báo danh, Vị trí dự thăng hạng (**Hạng II mầm non hoặc hạng II tiểu học**) ở phía bên tay phải. (Ảnh của thí sinh sẽ được chụp và cập nhật trước khi thí sinh vào phòng sát hạch)

**Ví dụ:** Thí sinh có số báo danh là: **A001** - Họ và tên: **Nguyễn Văn A** - Vị trí thăng hạng: **Hạng 2 tiểu học** khi đăng nhập thành công màn hình sẽ hiển thị như sau:

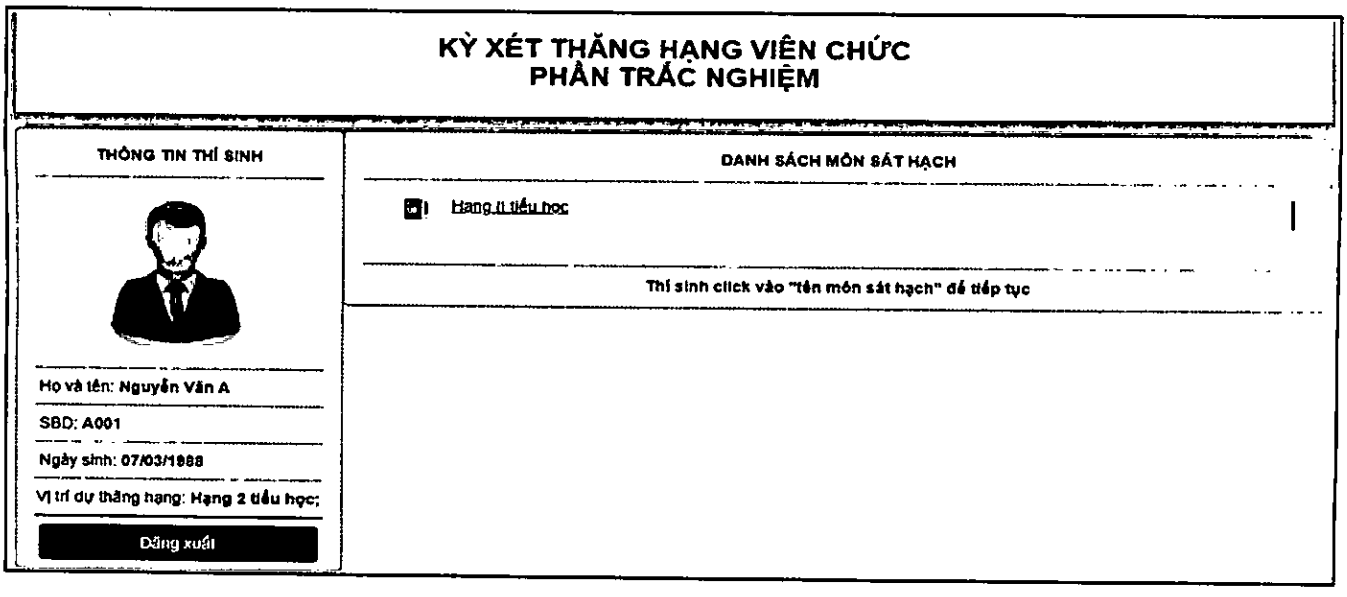

**Môn sát hạch kiến thức về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp hạng II của từng cấp hiển thị như sau: Hạng II mầm non hoặc Hạng II tiểu học** (Đề có 20 câu)

***Lưu ý: Màn hình hiển thị thông báo khi thí sinh đăng nhập bằng số báo danh của người khác đã được đăng nhập trước đó.**

Trong 1 ca trắc nghiệm thí sinh chỉ được đăng nhập duy nhất số báo danh của mình vào trang web trên máy tính được chỉ định sử dụng.

Trong trường hợp thí sinh bị người khác đăng nhập nhầm, hoặc cố ý đăng nhập số báo danh của mình trước khi thí sinh đăng nhập thì màn hình sẽ hiển thị thông báo như sau:

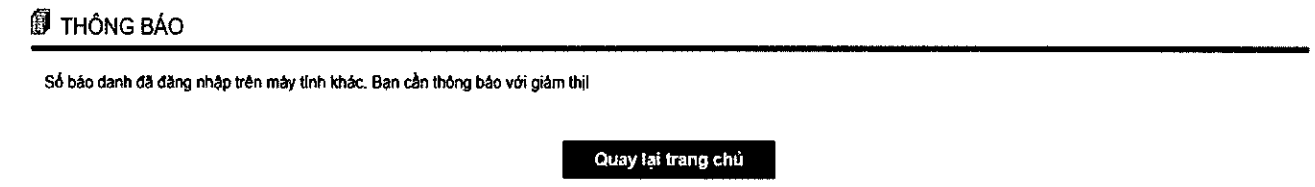


Thí sinh thông báo giám thị để kịp thời tiến hành xử lý.

## II. HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TRẮC NGHIỆM VÀ NỘP BÀI

**Bước 1. Sau khi có hiệu lệnh làm bài thí sinh nhấn chuột vào môn sát hạch (Hạng II mầm non hoặc Hạng II tiểu học), hệ thống chuyển sang giao diện như sau:**

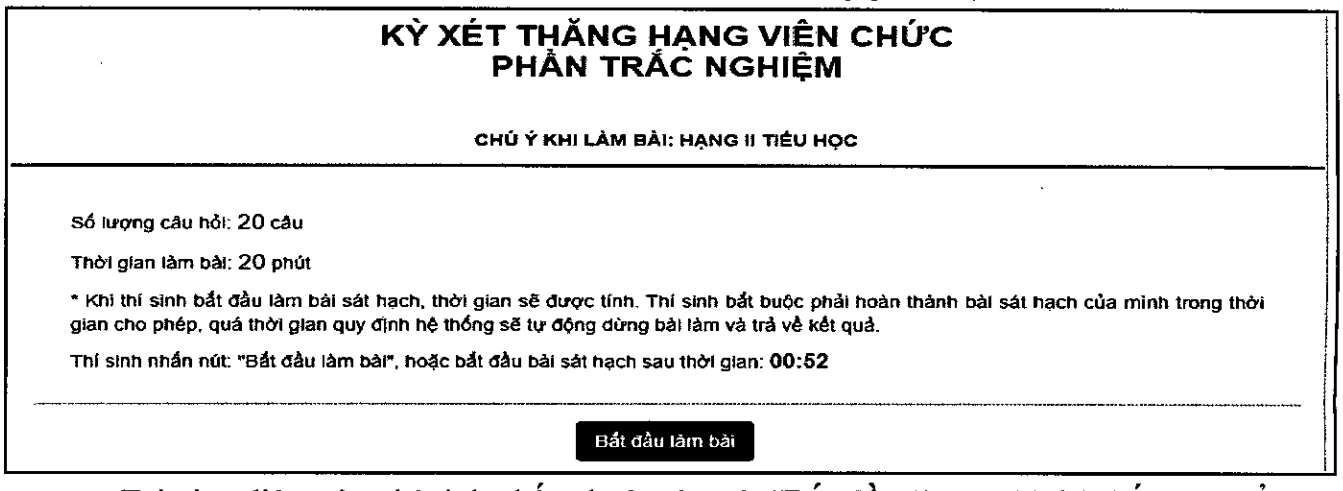


- Tại giao diện trên, thí sinh nhấn chuột vào nút "**Bắt đầu làm bài**", hệ thống sẽ hiển thị đề gồm 20 câu và các phương án trả lời của từng câu như sau:

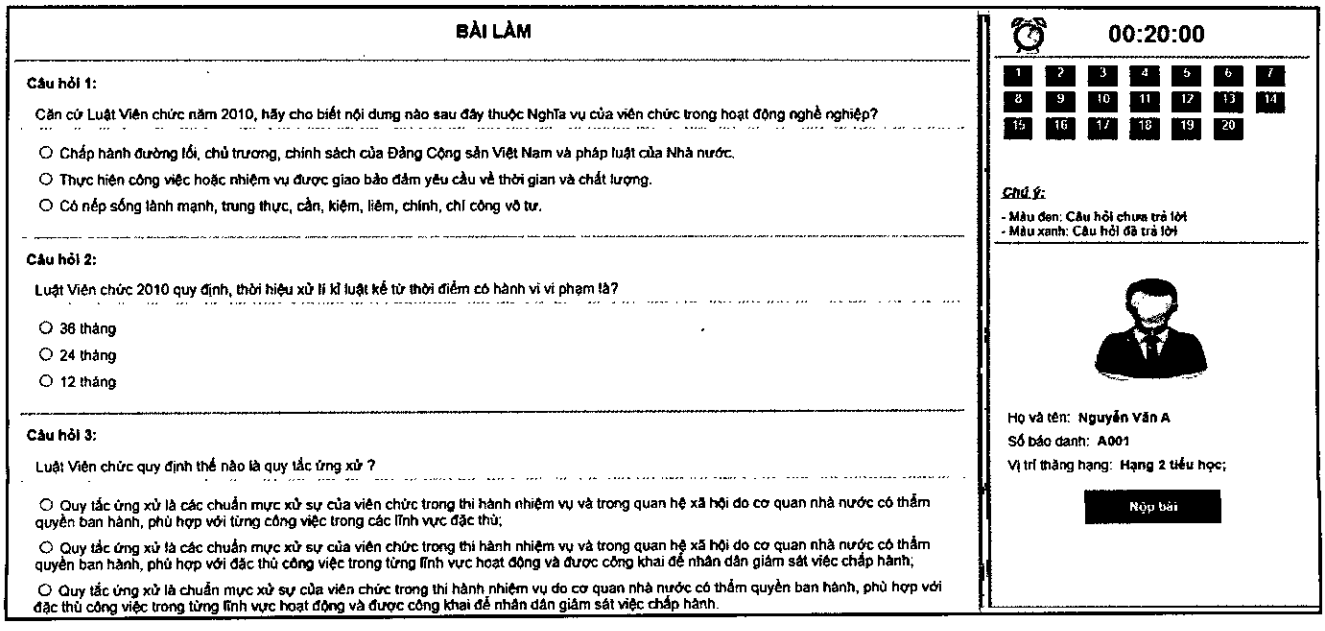

Màn hình hiển thị đề trắc nghiệm chi tiết gồm 2 phần

*** Phần bên trái bao gồm:**

**- Danh mục câu hỏi:**

+ Thí sinh có thể chuyển đến câu hỏi bất kì trong bài làm bằng cách nhấp chuột vào số thứ tự câu hỏi đó.

+ Khi thí sinh trả lời câu hỏi, ô câu đánh số tương ứng hỏi đó sẽ được đổi màu.

**Thời gian:** Đồng hồ sẽ đếm ngược thời gian làm bài của thí sinh từ phút 20 về đến 0. Thí sinh theo dõi thời gian để làm bài và nộp bài, khi thời gian làm bài hết 20 phút hệ thống sẽ tự nộp bài của thí sinh.

**Thông tin của thí sinh:** Họ và tên - Số báo danh - **Vị trí thăng hạng.**

*** Phần trung tâm bao gồm:**

**- Nội dung đề bài:**

+ Nội dung câu hỏi và phương án trả lời của 20 câu hỏi

+ Thí sinh di chuyển từ Câu hỏi 1 đến Câu hỏi 20 bằng cách kéo thanh cuộn bên phía tay phải.

+ Thí sinh trả lời câu hỏi bằng cách nhấp chuột vào phương án trả lời cho là đúng nhất.

- Khi làm bài, thí sinh trả lời câu hỏi nào hệ thống sẽ tự động lưu câu hỏi đó, đảm bảo bài làm luôn được lưu trong hệ thống đề phòng trường hợp xảy ra sự cố như: Mất điện, mất mạng…

+ Các câu hỏi được trả lời sẽ đổi màu trên ô "**Danh sách câu hỏi**" để thí sinh kiểm soát được trong quá trình làm bài.

**Bước 2. Kết thúc và Nộp bài**

- Để nộp bài trắc nghiệm, thí sinh nhấp chuột vào nút "**Kết thúc và nộp bài**"

- Khi thí sinh nhấp chuột vào nút "**Kết thúc và nộp bài**" màn hình sẽ xuất hiện thông báo xác nhận nộp bài "**Sau khi kết thúc, bạn sẽ không thể thay đổi bài làm, bạn có chắc chắn nộp bài trắc nghiệm?**". Thí sinh nhấp chuột vào nút "**Đồng ý**" để nộp bài, nhấp chuột vào nút "**Hủy**" nếu chưa chắc chắn.

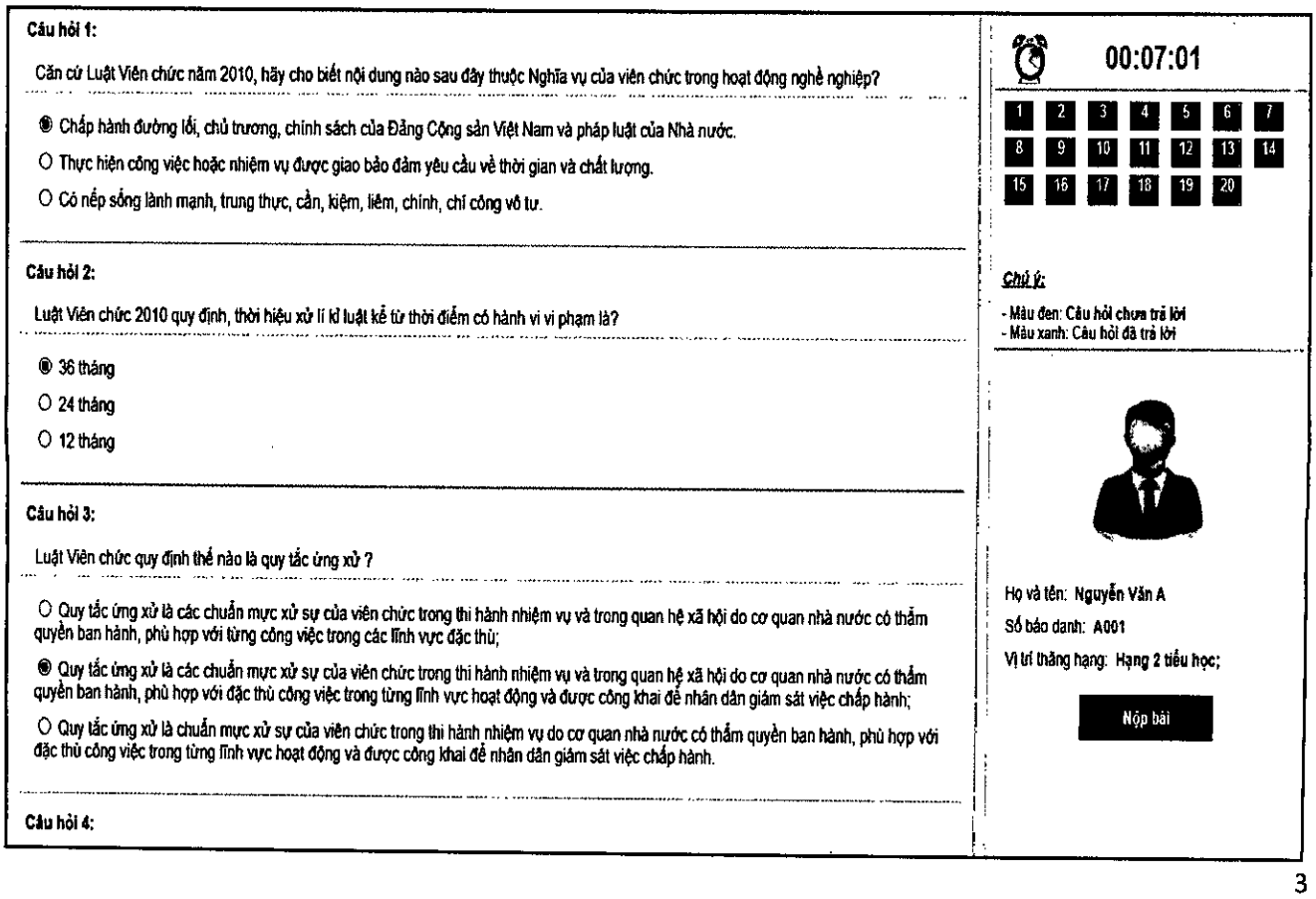

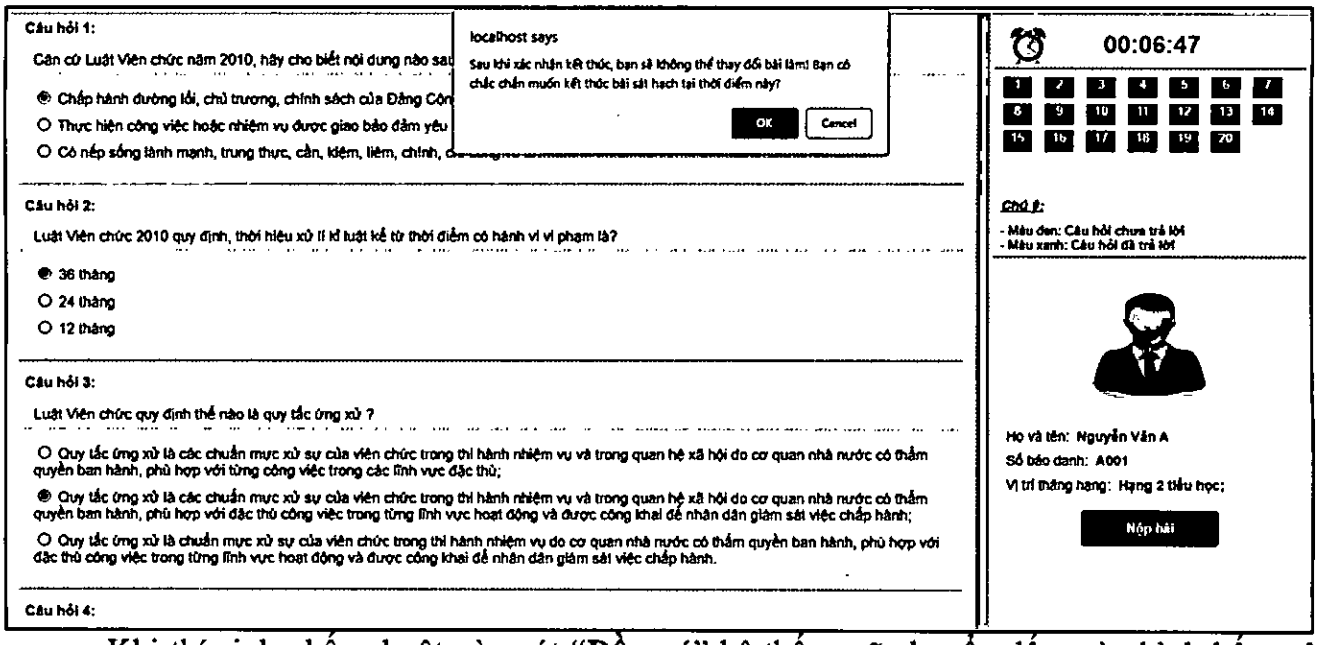


- Khi thí sinh nhấp chuột nào nút "**Đồng ý**" hệ thống sẽ chuyển đến màn hình kết quả của thí sinh như sau:

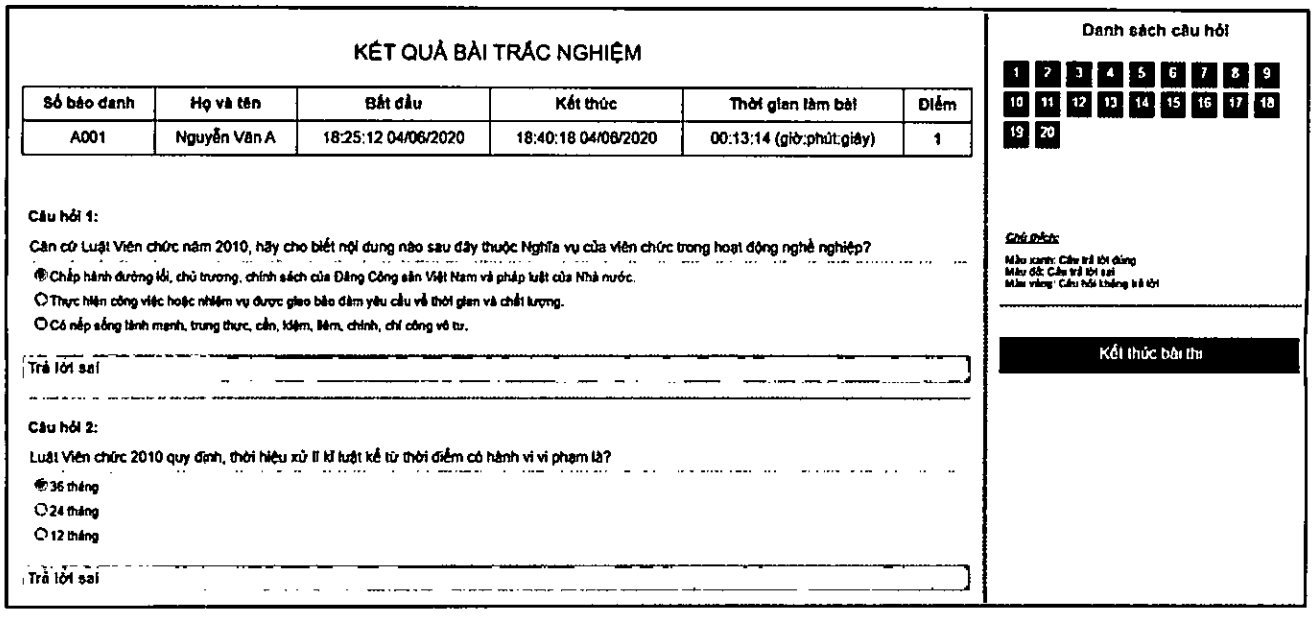


*** Phần bên trái: Khung chứa cố định trên màn hình bao gồm:**

**- Danh mục câu hỏi:**

+ Mỗi ô thể hiện trạng thái kết quả tương ứng với câu hỏi đó bao gồm: **Màu xanh lá cây**: Câu hỏi trả lời đúng – **Màu vàng**: Câu hỏi không trả lời – **Màu đỏ**: Câu hỏi trả lời là sai.

**- Thông tin thí sinh:**

+ Họ và tên

+ Số báo danh

*** Phần trung tâm: Hiển thị thống kê kết quả bài làm**

- Phía bên trên hiển thị ô thông tin bao gồm:

+ Bắt đầu lúc: Thời gian bắt đầu làm bài

+ Kết thúc lúc: Thời gian nộp bài

+ Thời gian thực hiện

+ Kết quả: điểm (mỗi câu đúng được 1 điểm)

- Phía bên dưới: Hiển thị toàn bộ thông tin kết quả của 20 câu hỏi:

+ Dưới mỗi câu hỏi là thông báo trả lời đúng, sai hoặc không trả lời của câu hỏi đó được tô bằng dòng kẻ vàng

+ Câu hỏi trả lời đúng: phương án trả lời đúng được tô bằng dòng màu xanh lá cây

+ Câu hỏi trả lời sai: phương án trả lời được tô bằng dòng màu đỏ

+ Câu hỏi chưa trả lời: màu của câu hỏi và các phương án trả lời

**CHÚC CÁC THÍ SINH THÀNH CÔNG !**

# HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LUYỆN TẬP TẠI NHÀ LÀM BÀI TRẮC NGHIỆM TRÊN MÁY TÍNH KỲ XÉT THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC

Để chuẩn bị tốt nhất cho thí sinh trước khi bước vào kì xét thăng hạng, thí sinh có thể luyện tập, thực hành các thao tác làm bài trắc nghiệm trên máy tính tại địa chỉ web: http://thanghang.hanoi-itct.edu.vn. Đây là trang web với mục đích để các thí sinh luyện tập thao tác làm bài trắc nghiệm tại nhà, mọi nội dung trong đề bài hoặc số báo danh, chuyên ngành hoàn toàn không liên quan đến bài trắc nghiệm thật.

Yêu cầu: + Máy tính kết nối mạng internet

+ Trình duyệt web: Google Chrome hoặc Firefox

## HƯỚNG DẪN THÍ SINH LÀM BÀI LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM

**Đối với phần luyện tập tại nhà, thí sinh tham gia hoàn toàn không cần tạo tài khoản hay khai báo thông tin. Thí sinh thực hiện theo các bước sau:**

**1. Truy cập địa chỉ trang web:** http://thanghang.hanoi-itct.edu.vn

Khi truy cập thành công màn hình của máy tính sẽ hiển thị như sau:

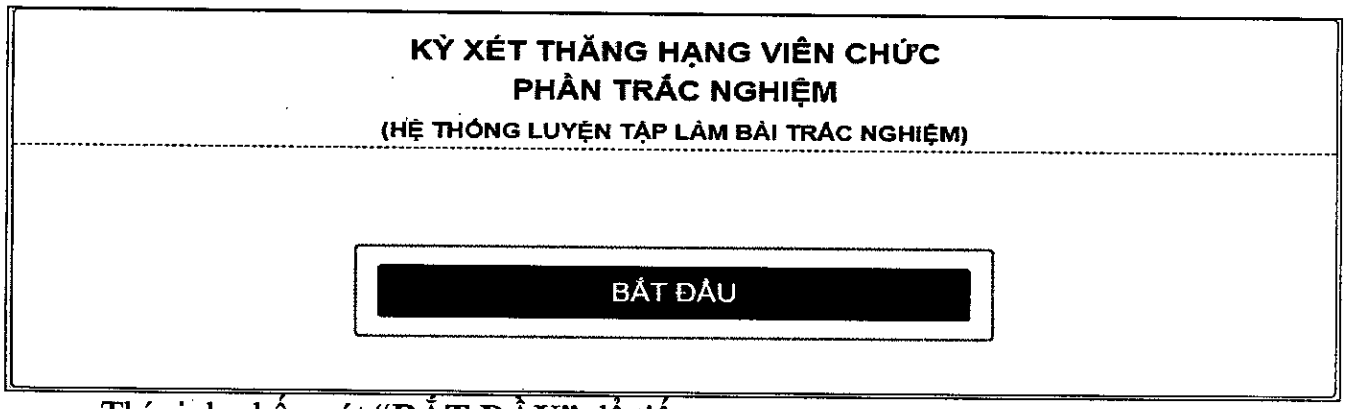


Thí sinh nhấn nút "**BẮT ĐẦU**" để tiếp tục.

**2. Giao diện chọn môn sát hạch luyện tập**

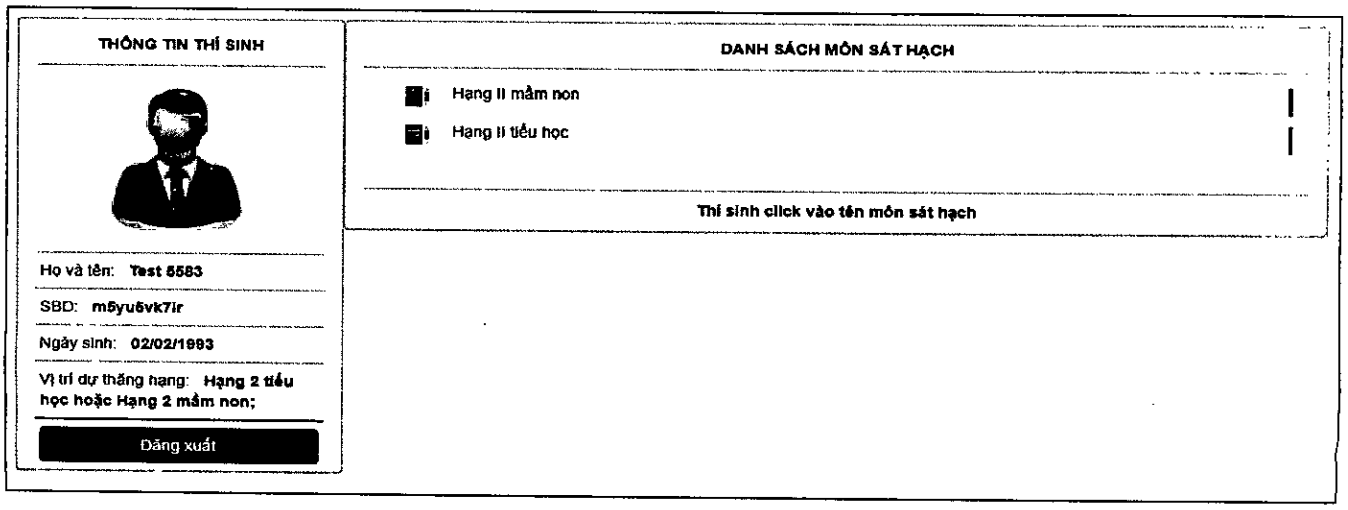


⇨ Lưu ý: *Thông tin thí sinh tại giao diện trên được hệ thống tự khởi tạo ngẫu nhiên.*

**3. Các thao tác tiếp theo vào đề bài, làm và nộp bài thí sinh tiến hành thực hiện như trong bài "Hướng dẫn làm bài trắc nghiệm thăng hạng trên máy tính".**

**CHÚC CÁC THÍ SINH THÀNH CÔNG !**

# SƠ ĐỒ PHÒNG TRẮC NGHIỆM SÁT HẠCH THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN MN & TH TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

*(Kèm theo Thông báo số 10 /TB-HĐXTH ngày 03/6/2020 của Hội đồng xét thăng hạng )*

## A - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 3: GỒM 3 PHÒNG

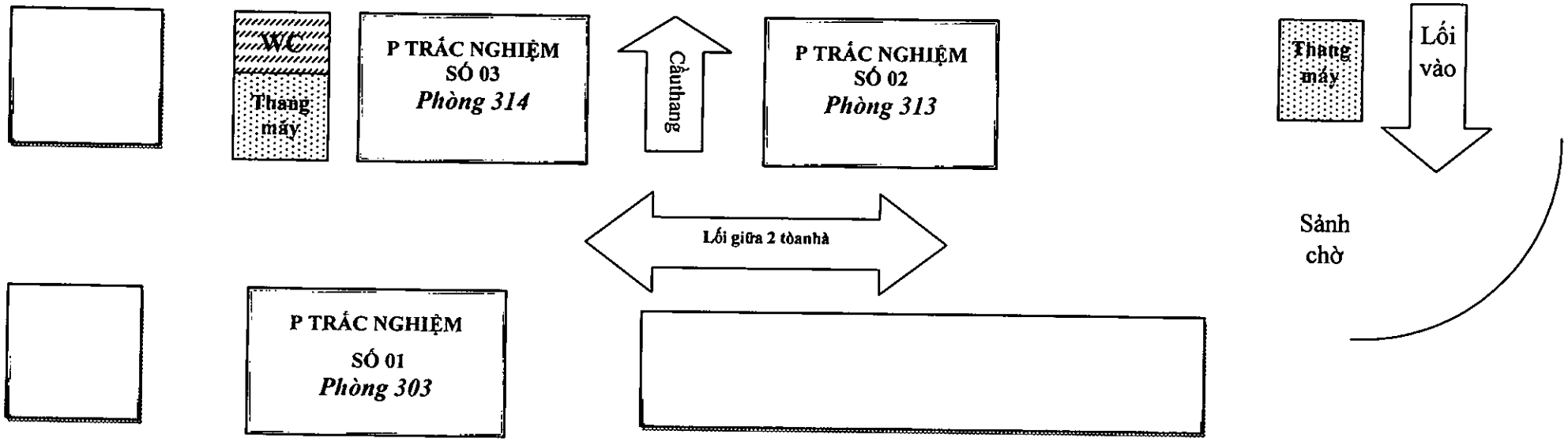


## B - SƠ ĐỒ THI TRẮC NGHIỆM TẠI TẦNG 4: GỒM 8 PHÒNG

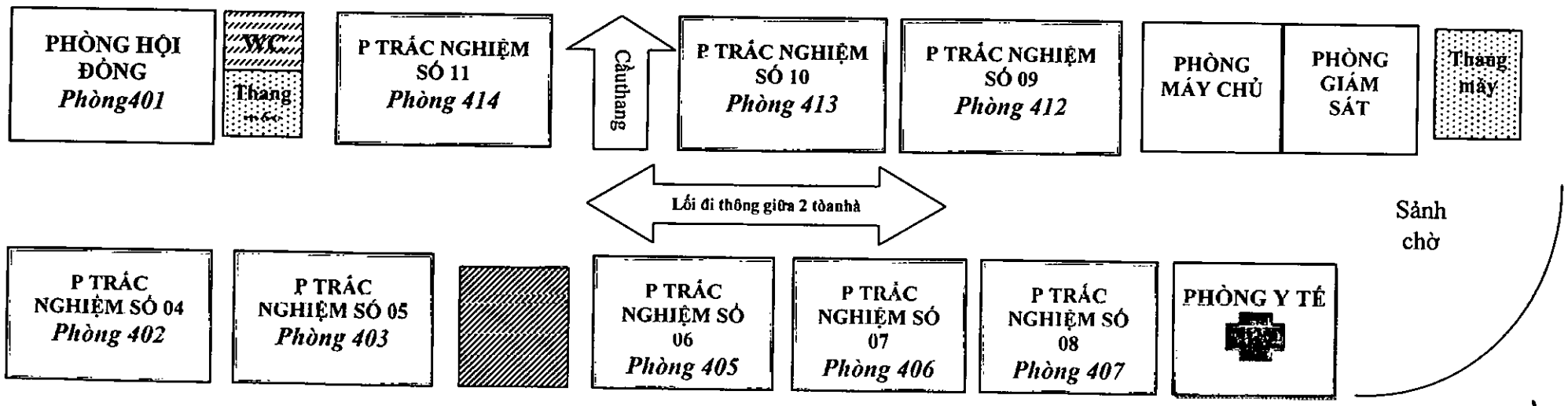

# DANH SÁCH DỰ KIẾN TRẮC NGHIỆM SÁT HẠCH
## KỲ XÉT THĂNG HẠNG GIÁO VIÊN MẦM NON, TIỂU HỌC TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II

*(Kèm theo Thông báo số 10 /TB-HĐXTH ngày 3 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét thăng hạng viên chức)*

| TT | Khối | Họ và tên | | Năm sinh | GT | Chức vụ/ chức danh công tác | Tên trường công tác | Q,H,TX |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 |
| 1 | MN | Nguyễn Thị Thu | An | 02/09/1975 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Ngô Thì Nhậm | Hà Đông |
| 2 | MN | Phạm Thị | Miên | 03/03/1974 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Hoa Thủy Tiên | Long Biên |
| 3 | MN | Hoàng Diệu | Liên | 12/1/1978 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Tuổi Hoa | Long Biên |
| 4 | MN | Trần Thị Phương | Dung | 03/03/1978 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Đô thị Sài Đồng | Long Biên |
| 5 | MN | Nguyễn Thị Khánh | Vân | 26/11/1976 | Nữ | Phó hiệu trưởng | MN Bắc Cầu | Long Biên |
| 6 | MN | Đỗ Thị Thanh | Tâm | 12/6/1970 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Phúc Đồng | Long Biên |
| 7 | MN | Đặng Thị | Hường | 16/08/1977 | Nữ | Hiệu trưởng | MN Ngọc Thụy | Long Biên |
| 8 | MN | Nguyễn Thị Cẩm | Linh | 19/04/1977 | Nữ | Phó hiệu trưởng | MN Sơn Ca | Long Biên |
| 9 | MN | Đàm Thị Minh | Hòa | 10/01/1977 | Nữ | Giáo viên + TPCM | MN Sơn Ca | Long Biên |
| 10 | MN | Nguyễn Thị Thanh | Ngà | 27/10/1979 | Nữ | Giáo viên + TPCM | MN Sơn Ca | Long Biên |
| 11 | MN | Phạm Thị | Thảnh | 20/10/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Gia Thượng | Long Biên |
| 12 | MN | Nguyễn Thị Yến | Ly | 06/01/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Trung Văn | Nam Từ Liêm |
| 13 | MN | Đỗ Thị Thanh | Tâm | 27/12/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Tây Mỗ A | Nam Từ Liêm |
| 14 | MN | Nguyễn Thị | Ngọc | 20/06/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sen | Hoài Đức |
| 15 | MN | Vương Thị Bích | Thủy | 07/04/1974 | Nữ | Giáo viên | MN La Phù | Hoài Đức |
| 16 | MN | Nguyễn Thị | Hà | 27/11/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Yên Sở | Hoài Đức |
| 17 | MN | Đỗ Thị Thanh | Hảo | 26/10/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Trạch Mỹ Lộc | Phúc Thọ |
| 18 | MN | Hoàng Kim | Anh | 12/6/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Duyên Hà | Thanh Trì |
| 19 | MN | Lê Thị | Hướng | 19/02/1980 | Nữ | Giáo viên | MN Vân Tảo | Thường Tín |
| 20 | MN | Đinh Ánh | Tuyết | 24/01/1969 | Nữ | Giáo viên | Trường BDCBGDHN | Sở GD&ĐT |
| 21 | MN | Vũ Nguyệt | Ánh | 11/12/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Thực hành Linh Đàm | Sở GD&ĐT |
| 22 | MN | Nguyễn Hương | Giang | 17/04/1975 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 23 | MN | Nguyễn Thị | Phượng | 15/10/1978 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 24 | MN | Đào Lê | Bình | 13/02/1970 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 25 | MN | Phạm Minh | Hảo | 22/10/1975 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 26 | MN | Nguyễn Thúy | Nga | 21/01/1972 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 27 | MN | Phạm Bích | Thảo | 26/03/1969 | Nữ | Giáo viên | MG Mn B | Sở GD&ĐT |
| 28 | MN | Trương Nhị | Giang | 23/07/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Việt Triều Hữu Nghị | Sở GD&ĐT |
| 29 | MN | Phạm Thanh | Hoa | 20/01/1974 | Nữ | Giáo viên | MG Số 3 | Ba Đình |
| 30 | MN | Hoàng Thị Minh | Thu | 21/04/1975 | Nữ | Giáo viên | MG Số 9 | Ba Đình |
| 31 | MN | Phùng Thị Bích | Hiền | 24/04/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hướng Dương | Ba Đình |
| 32 | MN | Trần Thị Thu | Hương | 15/06/1977 | Nữ | Giáo viên | MG Hoa Hồng | Ba Đình |
| 33 | MN | Phạm Thị | Ngân | 23/8/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Cầu Giấy |
| 34 | MN | Dương Thị Thùy | Oanh | 17/8/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Cầu Giấy |
| 35 | MN | Tô Thị | Hoa | 7/4/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Cầu Giấy |
| 36 | MN | Ngô Thị | Huân | 24/3/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Cầu Giấy |
| 37 | MN | Nguyễn Thúy | Nga | 21/5/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Cầu Giấy |
| 38 | MN | Nguyễn Minh | Diện | 28/8/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Dịch Vọng Hậu | Cầu Giấy |
| 39 | MN | Đặng Thị | Thủy | 27/11/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Dịch Vọng | Cầu Giấy |
| 40 | MN | Đinh Thị Thanh | Hiền | 02/01/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Dịch Vọng | Cầu Giấy |
| 41 | MN | Hà Thị Thanh | Bình | 21/11/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Dịch Vọng | Cầu Giấy |
| 42 | MN | Vũ Thị | Bình | 31/03/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Cầu Giấy |
| 43 | MN | Đỗ Thị Minh | Ngọc | 05/05/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Cầu Giấy |
| 44 | MN | Nguyễn Thanh | Mai | 08/10/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Họa Mi | Cầu Giấy |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 45 | MN | Trần Thị Kim | Thanh | 01/01/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Họa Mi | Cầu Giấy |
| 46 | MN | Nguyễn Thúy | Hạnh | 04/7/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 47 | MN | Nguyễn Thị Lê | Huyền | 30/3/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 48 | MN | Trần Thị Khánh | Hòa | 22/10/1978 | Nữ | Giáo viên | Nghĩa Đô | Cầu Giấy |
| 49 | MN | Trần Thị | Mai | 11/4/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Quan Hoa | Cầu Giấy |
| 50 | MN | Đỗ Thị | Hương | 08/12/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Cầu Giấy |
| 51 | MN | Vũ Thị Kim | Oanh | 02/08/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Cầu Giấy |
| 52 | MN | Nguyễn Thị | Ánh | 04/06/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Sơn Ca | Cầu Giấy |
| 53 | MN | Phùng Thị Lan | Hương | 15/05/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 54 | MN | Nguyễn Thị | Vượng | 12/06/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Hoa | Cầu Giấy |
| 55 | MN | Nguyễn Thị Thu | Huyền | 24/06/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Hoa | Cầu Giấy |
| 56 | MN | Trần Thị Bích | Hiếu | 02/12/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Thọ Xuân | Đan Phượng |
| 57 | MN | Nguyễn Thị | Hương | 22/11/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Liên Hà | Đan Phượng |
| 58 | MN | Đỗ Thị | Hằng | 13/08/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Tân Hội | Đan Phượng |
| 59 | MN | Ngô Thị | Hằng | 17/12/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Đông Xuân | Quốc Oai |
| 60 | MN | Lê Thị Hải | Yến | 14/11/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Liên Cơ | Sóc Sơn |
| 61 | MN | Nguyễn Thu | Nguyệt | 21/06/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 62 | MN | Nguyễn Thanh | Hải | 09/12/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Phú Cường A | Sóc Sơn |
| 63 | MN | Trần Thị Thanh | Thủy | 04/10/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Phú Cường B | Sóc Sơn |
| 64 | MN | Bùi Như | Quỳnh | 06/10/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Xuân | Sóc Sơn |
| 65 | MN | Lê Thị | Thắng | 25/08/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Minh Trí A | Sóc Sơn |
| 66 | MN | Nguyễn Thị Kim | Cúc | 06/9/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 67 | MN | Nguyễn Thị | Ngoan | 07/5/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 68 | MN | Nghiêm Thị Bích | Loan | 19/02/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sen | Đống Đa |
| 69 | MN | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | 23/3/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sen | Đống Đa |
| 70 | MN | Đào Thu | Hương | 12/10/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Đống Đa |
| 71 | MN | Nguyễn Thị | Hải | 02/10/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Đống Đa |
| 72 | MN | Phạm Thị Thu | Hà | 04/01/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Hoa | Đống Đa |
| 73 | MN | Vũ Thị Minh | Thủy | 05/6/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Quang Trung | Đống Đa |
| 74 | MN | Chu Thị Minh | Chung | 29/11/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Họa Mi | Sơn Tây |
| 75 | MN | Hoàng Thị | Hằng | 15/06/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Quang Trung | Sơn Tây |
| 76 | MN | Lương Thị | Miền | 15/12/1986 | Nữ | Giáo viên | MN Kim Sơn | Sơn Tây |
| 77 | MN | Nguyễn Thị Tuyết | Nhung | 19/12/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Tràng An | Thanh Xuân |
| 78 | MN | Trần Thị Kim | Hưng | 17/2/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Sơn Ca | Thanh Xuân |
| 79 | MN | Nguyễn Thị Tô | Lịch | 27/08/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Sáng | Thanh Xuân |
| 80 | MN | Nguyễn Nguyệt | Anh | 22/09/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Thăng Long | Thanh Xuân |
| 81 | MN | Lương Thị Hồng | Anh | 27/11/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Thăng Long | Thanh Xuân |
| 82 | MN | Đặng Phương | Hoa | 10/12/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Thanh Xuân |
| 83 | MN | Trần Thị Kim | Tuyến | 01/01/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Thanh Xuân |
| 84 | MN | Vũ Thị | An | 23/12/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Khương Trung | Thanh Xuân |
| 85 | MN | Nguyễn Thị | Bình | 12/04/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Nhân Chính | Thanh Xuân |
| 86 | MN | Phùng Thị Linh | Khanh | 20/04/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 87 | MN | Đinh Thị Phương | Hoa | 22/02/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 88 | MN | Lê Hương | Giang | 17/09/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 89 | MN | Nguyễn Vân | Hà | 07/01/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 90 | MN | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 29/10/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 91 | MN | Nguyễn Thị Thúy | Hằng | 06/3/1969 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Mai | Hoàng Mai |
| 92 | MN | Hoàng Thị | Bình | 05/8/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Mai | Hoàng Mai |
| 93 | MN | Trần Thị | Ngoan | 30/12/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sữa | Hoàng Mai |
| 94 | MN | Nguyễn Thanh | Thủy | 30/3/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Trì | Hoàng Mai |
| 95 | MN | Nguyễn Thị Thanh | Hiền | 06/01/1980 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Thơ | Hoàng Mai |
| 96 | MN | Trần Thu | Hồng | 04/12/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Thơ | Hoàng Mai |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 97 | MN | Đặng Thị Thu | Hà | 07/12/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Thơ | Hoàng Mai |
| 98 | MN | Nguyễn Thị Thu | Giang | 26/3/1980 | Nữ | Giáo viên | MN Tuổi Thơ | Hoàng Mai |
| 99 | MN | Phạm Thị Thanh | Phúc | 06/04/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Tương Mai | Hoàng Mai |
| 100 | MN | Hoàng Thị | Chung | 18/09/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Đông Hội | Đông Anh |
| 101 | MN | Nguyễn Thị | Hường | 15/02/1974 | Nữ | Giáo viên | MN Nam Hồng | Đông Anh |
| 102 | MN | Phạm Thị Thu | Hà | 10/12/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Đông Anh |
| 103 | MN | Trịnh Thị | Hợi | 18/07/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Đông Anh |
| 104 | MN | Hạ Thị | Bình | 02/03/1967 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Đông Anh |
| 105 | MN | Nguyễn Thị | Nhung | 01/11/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Kim Chung | Đông Anh |
| 106 | MN | Bùi Thị | Lan | 26/7/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Ban Mai | Đông Anh |
| 107 | MN | Trương Thị Thúy | Hòa | 26/01/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sữa | Đông Anh |
| 108 | MN | Hà Thị | Hải | 12/3/1967 | Nữ | Giáo viên | MN Đại Mạch | Đông Anh |
| 109 | MN | Đỗ Thị Thu | Hương | 28/12/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Uy Nỗ | Đông Anh |
| 110 | MN | Hà Thị Ánh | Ngọc | 17/06/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Võng La | Đông Anh |
| 111 | MN | Đỗ Thị Thu | Thanh | 21/07/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Cổ Bi | Gia Lâm |
| 112 | MN | Nguyễn Minh | Nguyệt | 27/10/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Đa Tốn | Gia Lâm |
| 113 | MN | Đặng Thị | Thùy | 12/06/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Sữa | Gia Lâm |
| 114 | MN | Phạm Thị | Lựu | 17/9/1982 | Nữ | Giáo viên | MN Dương Quang | Gia Lâm |
| 115 | MN | Đỗ Diệu | Trinh | 11/10/1976 | Nữ | Giáo viên | MG Bách Khoa | Hai Bà Trưng |
| 116 | MN | Nguyễn Thị Thu | Huyền | 02/01/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Việt - Bun | Hai Bà Trưng |
| 117 | MN | Triệu Trần | Hậu | 25/11/1978 | Nữ | Giáo viên | MN Ánh Sao | Hai Bà Trưng |
| 118 | MN | Phan Kim | Oanh | 17/03/1967 | Nữ | Giáo viên | MN Bạch Đằng | Hai Bà Trưng |
| 119 | MN | Đỗ Thị Thanh | Huyền | 25/11/1975 | Nữ | Giáo viên | MG Sao Sáng | Hai Bà Trưng |
| 120 | MN | Trình Thị | Hà | 25/10/1975 | Nữ | Giáo viên | MN 8/3 | Hai Bà Trưng |
| 121 | MN | Nguyễn Thị | Hương | 10/6/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Lương | Hai Bà Trưng |
| 122 | MN | Lê Thị Hương | Giang | 08/4/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Quỳnh Lôi | Hai Bà Trưng |
| 123 | MN | Nguyễn Thị | Phượng | 12/10/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Quỳnh Mai | Hai Bà Trưng |
| 124 | MN | Lê Tuệ | Minh | 21/11/1980 | Nữ | Giáo viên | MN Quỳnh Mai | Hai Bà Trưng |
| 125 | MN | Tạ Thi Bích | Đào | 21/02/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Hai Bà Trưng |
| 126 | MN | Cao Thanh | Tú | 13/12/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Hoa Hồng | Hai Bà Trưng |
| 127 | MN | Bùi Phương | Hoa | 31/12/1976 | Nữ | Giáo viên | MN Ngô Thì Nhậm | Hai Bà Trưng |
| 128 | MN | Phạm Thanh | Hằng | 14/2/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Nhàn | Hai Bà Trưng |
| 129 | MN | Hoàng Thị Thu | Trang | 7/1/1078 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Nhàn | Hai Bà Trưng |
| 130 | MN | Lê Hương | Chi | 16/11/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Họa Mi | Hoàn Kiếm |
| 131 | MN | Nguyễn Thu | Trang | 08/5/1977 | Nữ | Giáo viên | MN 20-10 | Hoàn Kiếm |
| 132 | MN | Nguyễn Hương | Giang | 17/11/1969 | Nữ | Giáo viên | MN 20-10 | Hoàn Kiếm |
| 133 | MN | Hoàng Thị | Hồi | 28/9/1975 | Nữ | Giáo viên | MN 20-10 | Hoàn Kiếm |
| 134 | MN | Nguyễn Thị Thúy | Hạnh | 16/11/1974 | Nữ | Giáo viên | MN 1-6 | Hoàn Kiếm |
| 135 | MN | Đặng Phương | Liên | 26/6/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Sao Mai | Hoàn Kiếm |
| 136 | MN | Công Thị | Thu | 07/04/1975 | Nữ | Giáo viên | MN Đoàn Thị Điểm | Tây Hồ |
| 137 | MN | Công Thị Thanh | Huyền | 30/10/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Phú Thượng | Tây Hồ |
| 138 | MN | Ngô Thị Kim | Cúc | 12/5/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Quảng An | Tây Hồ |
| 139 | MN | Đặng Thị Bích | Hạnh | 13/7/1968 | Nữ | Giáo viên | MN Chu Văn An | Tây Hồ |
| 140 | MN | Phạm Thị Thanh | Huyền | 25/12/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Liên Quan | Thạch Thất |
| 141 | MN | Phí Thị | Tặng | 01/6/1970 | Nữ | Giáo viên | MN 19.5 | Thạch Thất |
| 142 | MN | Chu Thị Hồng | Ngọc | 29/10/1973 | Nữ | Giáo viên | MN Phùng Xá | Thạch Thất |
| 143 | MN | Nguyễn Thị Yến | Nga | 08/5/1970 | Nữ | Giáo viên | MN Dị Nậu | Thạch Thất |
| 144 | MN | Nguyễn Thị | Duyên | 12/02/1972 | Nữ | Giáo viên | MN Bình Phú B | Thạch Thất |
| 145 | MN | Nguyễn Thị | Vân | 29/01/1979 | Nữ | Giáo viên | MN Bình Yên A | Thạch Thất |
| 146 | MN | Nguyễn Thị | Truyền | 09/10/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Kim Quan | Thạch Thất |
| 147 | MN | Đỗ Thị | Quế | 11/07/1977 | Nữ | Giáo viên | MN Đồng Trúc | Thạch Thất |
| 148 | MN | Trần Thị | Hằng | 21/12/1971 | Nữ | Giáo viên | MN Thanh Mai | Thanh Oai |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TH | Cao Thị Lan | Hương | 12/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH An Hưng | Hà Đông |
| 2 | TH | Nguyễn Thị Mai | Hương | 25/04/1968 | Nữ | Giáo viên | TH An Hưng | Hà Đông |
| 3 | TH | Phùng Thúy | Hiền | 27/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH An Hưng | Hà Đông |
| 4 | TH | Đặng Thúy | Hằng | 11/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Biên Giang | Hà Đông |
| 5 | TH | Hoàng Thị | Huyền | 12/08/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Biên Giang | Hà Đông |
| 6 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hoa | 03/03/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Biên Giang | Hà Đông |
| 7 | TH | Đinh Thị | Thảo | 22/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Hà Đông |
| 8 | TH | Mai Thị Minh | Hoàn | 19/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Hà Đông |
| 9 | TH | Vũ Thu | Hiên | 16/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Hà Đông |
| 10 | TH | Đào Thị | Sen | 16/9/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Kiến Hưng | Hà Đông |
| 11 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 12/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Kiến Hưng | Hà Đông |
| 12 | TH | Vương Thị Mai | Luyên | 11/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Hồng Phong | Hà Đông |
| 13 | TH | Dương Minh | Nguyệt | 23/11/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Hà Đông |
| 14 | TH | Hoàng Thị | Chung | 18/02/1985 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Hà Đông |
| 15 | TH | Lê Thị | Yến | 21/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Hà Đông |
| 16 | TH | Nguyễn Văn | Sáu | 17/04/1974 | Nam | Giáo viên | TH Lê Qúy Đôn | Hà Đông |
| 17 | TH | Nguyễn Thị | Yến | 24/08/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Qúy Đôn | Hà Đông |
| 18 | TH | Lê Thị Kim | Hoa | 30/04/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Trọng Tấn | Hà Đông |
| 19 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Hà | 12/08/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Mậu Lương | Hà Đông |
| 20 | TH | Lê Thị | Hiền | 13/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mậu Lương | Hà Đông |
| 21 | TH | Nguyễn Thị | Hồng | 17/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hà Đông |
| 22 | TH | Mai Thị | Tâm | 15/11/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hà Đông |
| 23 | TH | Đỗ Thị Lan | Hương | 10/04/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hà Đông |
| 24 | TH | Dương Thị | Hợp | 05/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hà Đông |
| 25 | TH | Hồ Diễm | Hằng | 13/06/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Trãi | Hà Đông |
| 26 | TH | Nguyễn Thị | Hương | 10/09/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Trãi | Hà Đông |
| 27 | TH | Trần Thị | Hương | 28/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 28 | TH | Bùi Thị | Tuyết | 06/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 29 | TH | Bùi Hải | Hường | 10/07/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 30 | TH | Nguyễn Thị Thu | Nguyệt | 22/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 31 | TH | Phùng Thị Thúy | Nga | 20/12/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 32 | TH | Hà Thị | Dịu | 30/09/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 33 | TH | Hoàng Thị | Mừng | 23/08/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Phú La | Hà Đông |
| 34 | TH | Nguyễn Thị | Ngoan | 19/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Lương II | Hà Đông |
| 35 | TH | Nguyễn Thị | Hằng | 07/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Lương II | Hà Đông |
| 36 | TH | Đào Thị | Vinh | 22/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Lương II | Hà Đông |
| 37 | TH | Nguyễn Thị Kim | Dung | 16/03/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Lương II | Hà Đông |
| 38 | TH | Nguyễn Thị | Toan | 10/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Đăng Ninh | Hà Đông |
| 39 | TH | Bùi Thị | Điệp | 24/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Đăng Ninh | Hà Đông |
| 40 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 18/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Phú | Hà Đông |
| 41 | TH | Nguyễn Thị | Thúy | 25/03/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Quốc Toản | Hà Đông |
| 42 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 14/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Hà Đông |
| 43 | TH | Dương Thu | Hoa | 24/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Hà Đông |
| 44 | TH | Lê Kiều Thu | Hòa | 23/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Hà Đông |
| 45 | TH | Ngô Lan | Anh | 18/06/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Khê | Hà Đông |
| 46 | TH | Vũ Thị Hồng | Thiều | 14/11/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Khê | Hà Đông |
| 47 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 04/03/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Khê | Hà Đông |
| 48 | TH | Ngô Thị Thu | Hiền | 12/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Yên | Hà Đông |
| 49 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Lan | 18/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Yên | Hà Đông |
| 50 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 12/04/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Yên | Hà Đông |
| 51 | TH | Bạch Lê | Hoa | 13/03/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Yên | Hà Đông |
| 52 | TH | Vũ Thị | Thu | 20/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Yên | Hà Đông |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 53 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 12/12/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Nghĩa | Hà Đông |
| 54 | TH | Lê Thị | Thơm | 03/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Nghĩa | Hà Đông |
| 55 | TH | Lê Thị | Sang | 01/11/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Yết Kiêu | Hà Đông |
| 56 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Mai | 21/6/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Bàn A | Long Biên |
| 57 | TH | Phùng Thị Hồng | Diên | 20/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ái Mộ B | Long Biên |
| 58 | TH | Nguyễn Văn | Vinh | 04/03/1970 | Nam | Giáo viên | TH Ái Mộ B | Long Biên |
| 59 | TH | Trần Thị Kim | Tuyến | 14/02/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Ái Mộ B | Long Biên |
| 60 | TH | Trần Thị Thanh | Huyền | 14/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ái Mộ B | Long Biên |
| 61 | TH | Dương Thị Bích | Hường | 10/03/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ái Mộ B | Long Biên |
| 62 | TH | Phùng Thị Thu | Chang | 17/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Thụy | Long Biên |
| 63 | TH | Nguyễn Thị | Nhị | 24/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Thụy | Long Biên |
| 64 | TH | Nguyễn Thị Bích | Thảo | 22/06/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Thụy | Long Biên |
| 65 | TH | Phạm Thanh | Thủy | 01/09/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Thụy | Long Biên |
| 66 | TH | Phùng Thị Hoa | Thơm | 03/07/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Ái Mộ A | Long Biên |
| 67 | TH | Ngô Thị Thu | Hằng | 30/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 68 | TH | Hoàng Thị | Kiều | 18/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 69 | TH | Nguyễn Thị Tú | Anh | 06/04/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 70 | TH | Hà Thị | Hồng | 15/06/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 71 | TH | Trần Thị | Nga | 13/10/1998 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 72 | TH | Chu Thị Thu | Huyền | 29/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 73 | TH | Dương Thị | Tuyến | 09/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 74 | TH | Ngô Thị Vân | Linh | 07/09/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 75 | TH | Vũ Thị Hương | Giang | 08/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Giang | Long Biên |
| 76 | TH | Đinh Thị | Thoa | 03/9/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 77 | TH | Nguyễn Thị | Thu | 19/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 78 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Điệp | 17/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 79 | TH | Hoàng Thị Ánh | Tuyết | 06/7/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 80 | TH | Phạm Thị Thúy | Quỳnh | 21/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 81 | TH | Phan Thị Thanh | Giang | 27/7/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Đồng | Long Biên |
| 82 | TH | Đào Thị | Huệ | 16/07/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Lý Thường Kiệt | Long Biên |
| 83 | TH | Lưu Thị Kim | Oanh | 12/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Lý Thường Kiệt | Long Biên |
| 84 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 19/7/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Long Biên | Long Biên |
| 85 | TH | Tăng Thị Minh | Phúc | 20/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Long Biên | Long Biên |
| 86 | TH | Nguyễn Thị | Hà | 24/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Long Biên | Long Biên |
| 87 | TH | Nguyễn Thị | Vân | 02/02/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Lợi | Long Biên |
| 88 | TH | Nguyễn Thúy | Hà | 25/3/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Lợi | Long Biên |
| 89 | TH | Hoàng Thị | Mỹ | 24/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Lợi | Long Biên |
| 90 | TH | Bồ Thị Minh | Hạnh | 10/3/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Lợi | Long Biên |
| 91 | TH | Nguyễn Thị | Hương | 03/03/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Giang Biên | Long Biên |
| 92 | TH | Hoàng Thị Thanh | Bình | 18/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Cự Khối | Long Biên |
| 93 | TH | Ngô Thị | Hiền | 03/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cự Khối | Long Biên |
| 94 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Vân | 23/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Thượng Thanh | Long Biên |
| 95 | TH | Dương Xuân | Hằng | 27/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Bàn B | Long Biên |
| 96 | TH | Hoàng Hương | Huyền | 05/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Bàn B | Long Biên |
| 97 | TH | Nguyễn Thị Bích | Loan | 04/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Bàn B | Long Biên |
| 98 | TH | Đặng Thị | Năm | 12/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đô Thị Việt Hưng | Long Biên |
| 99 | TH | Vũ Thị Thu | Hương | 10/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đô Thị Việt Hưng | Long Biên |
| 100 | TH | Dương Thị Thu | Trang | 06/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đô Thị Việt Hưng | Long Biên |
| 101 | TH | Phạm Thị | Nga | 14/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đô Thị Việt Hưng | Long Biên |
| 102 | TH | Bùi Diệu | Thu | 10/09/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đô Thị Việt Hưng | Long Biên |
| 103 | TH | Chử Thị | Vui | 01/02/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Long Biên |
| 104 | TH | Ngô Thị Thu | Trang | 01/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Hưng | Long Biên |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 105 | TH | Bùi Thu | Hương | 10/02/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Hưng | Long Biên |
| 106 | TH | Phạm Thị Thanh | Xuân | 04/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Hưng | Long Biên |
| 107 | TH | Lê Thị Huệ | Linh | 13/8/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Hưng | Long Biên |
| 108 | TH | Bùi Thị Kim | Thuỷ | 15/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 109 | TH | Thẩm Thị Thuý | Hạnh | 04/01/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 110 | TH | Vũ Thị | Doan | 20/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 111 | TH | Nguyễn Thị Lan | Phương | 08/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 112 | TH | Trần Thị Thu | Hương | 23/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 113 | TH | Vũ Thị | Nhanh | 28/01/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Lâm | Long Biên |
| 114 | TH | Nguyễn Thị | Phượng | 10/04/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Quất | Long Biên |
| 115 | TH | Cao Thị Thu | Trang | 02/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Quất | Long Biên |
| 116 | TH | Phạm Thị | Hằng | 01/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vũ Xuân Thiều | Long Biên |
| 117 | TH | Vũ Thị Lê | Hoa | 06/01/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Vũ Xuân Thiều | Long Biên |
| 118 | TH | Mai Thị Thu | Hà | 02/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Vũ Xuân Thiều | Long Biên |
| 119 | TH | Hà Thị Diệu | Thúy | 06/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH ĐT Sài Đồng | Long Biên |
| 120 | TH | Cao Thị Thu | Hà | 26/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH ĐT Sài Đồng | Long Biên |
| 121 | TH | Vì Thị | Thảo | 16/11/1990 | Nữ | Giáo viên | TH ĐT Sài Đồng | Long Biên |
| 122 | TH | Lê Thị | Chung | 15/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Bồ Đề | Long Biên |
| 123 | TH | Bùi Thị Thiên | Hương | 22/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Bồ Đề | Long Biên |
| 124 | TH | Hoàng Thị Hà | Thu | 05/10/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Bồ Đề | Long Biên |
| 125 | TH | Phan Mai | Phong | 12/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Bồ Đề | Long Biên |
| 126 | TH | Lê Thị Hồng | Hạnh | 08/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Bồ Đề | Long Biên |
| 127 | TH | Đào Thị Phương | Hoa | 22/05/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Sài Đồng | Long Biên |
| 128 | TH | Nguyễn Văn | Thanh | 17/02/1976 | Nam | Giáo viên | TH Sài Đồng | Long Biên |
| 129 | TH | Nguyễn Thị Hải | Diên | 18/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Sài Đồng | Long Biên |
| 130 | TH | Lưu Thị Phương | Liên | 16/04/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 131 | TH | Dương Thị Bích | Hường | 15/09/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 132 | TH | Nguyễn Thị Phi | Điệp | 14/04/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 133 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Hà | 21/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 134 | TH | Trần Thị | Dung | 26/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 135 | TH | Nguyễn Thị Minh | Tâm | 04/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 136 | TH | Võ Thị Thúy | Nguyên | 09/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Gia Tự | Long Biên |
| 137 | TH | Lê Thanh | Hương | 21/9/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Thụy | Long Biên |
| 138 | TH | Phạm Thị Khánh | Ninh | 28/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Thụy | Long Biên |
| 139 | TH | Ngô Thị | Lan | 20/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Thụy | Long Biên |
| 140 | TH | Ngô Quốc | Văn | 11/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Thụy | Long Biên |
| 141 | TH | Nguyễn Thị | Huyền | 25/09/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Gia Thượng | Long Biên |
| 142 | TH | Ngô Thị | Chúc | 05/05/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Mỗ | Nam Từ Liêm |
| 143 | TH | Vũ Thị | Phong | 20/07/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Đình 1 | Nam Từ Liêm |
| 144 | TH | Trần Thị Phương | Chi | 13/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Đình 1 | Nam Từ Liêm |
| 145 | TH | Phạm Thị | Mai | 23/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Mỗ | Nam Từ Liêm |
| 146 | TH | Đỗ Thị | Xuyến | 02/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Mỗ | Nam Từ Liêm |
| 147 | TH | Phạm Quỳnh | Anh | 02/09/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Mỗ | Nam Từ Liêm |
| 148 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Thúy | 10/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Quý Đức | Nam Từ Liêm |
| 149 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Loan | 05/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Đình 2 | Nam Từ Liêm |
| 150 | TH | Phan Thị Thu | Hà | 26/04/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Từ Liêm | Nam Từ Liêm |
| 151 | TH | Trần Thị Thu | Hiền | 01/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Cầu Diễn | Nam Từ Liêm |
| 152 | TH | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 28/7/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Cầu Diễn | Nam Từ Liêm |
| 153 | TH | Trần Văn | Đức | 11/09/1978 | Nam | Giáo viên | TH Phương Canh | Nam Từ Liêm |
| 154 | TH | Nguyễn Thị | Tươi | 06/1/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Canh | Nam Từ Liêm |
| 155 | TH | Phí Thị | Linh | 19/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Canh | Nam Từ Liêm |
| 156 | TH | Nguyễn Thị Kim | Thắng | 10/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh A | Hoài Đức |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 157 | TH | Bùi Thị | Hương | 3/12/1978 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh A | Hoài Đức |
| 158 | TH | Nguyễn Thị | Nga | 12/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh A | Hoài Đức |
| 159 | TH | Nguyễn Thị | Liên | 9/6/1976 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh A | Hoài Đức |
| 160 | TH | Nguyễn Thị | Thanh | 26/10/1990 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh A | Hoài Đức |
| 161 | TH | Lý Thị Thanh | Luyện | `03/07/1972 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh B | Hoài Đức |
| 162 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | `19/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh B | Hoài Đức |
| 163 | TH | Nguyễn Thu | Hậu | `23/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH An Khánh B | Hoài Đức |
| 164 | TH | Nguyễn Thị | Loan | 29/12/1968 | Nữ | Giáo viên | TH An Thượng A | Hoài Đức |
| 165 | TH | Nguyễn Thị | Huyền | 02/12/1968 | Nữ | Giáo viên | TH An Thượng A | Hoài Đức |
| 166 | TH | Viết Thị | Phương | 13/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH An Thượng A | Hoài Đức |
| 167 | TH | Nguyễn Thị | Mai | 7/8/1971 | Nữ | Giáo viên | TH An Thượng A | Hoài Đức |
| 168 | TH | Triệu Thúy | Hồng | 10/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Cát Quế B | Hoài Đức |
| 169 | TH | Ngô Thị | Mai | 16/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Di Trạch | Hoài Đức |
| 170 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Thủy | 01/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Di Trạch | Hoài Đức |
| 171 | TH | Dương Thúy | Hà | 11/12/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đông La | Hoài Đức |
| 172 | TH | Văn Thị | Hoàn | 27/3/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đông La | Hoài Đức |
| 173 | TH | Hoàng Thị | Thoa | 24/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đông La | Hoài Đức |
| 174 | TH | Lê Đình | Thảo | 17/02/1985 | Nam | Giáo viên | TH Đông La | Hoài Đức |
| 175 | TH | Nguyễn Hoàng | Tâm | 22/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Liễu A | Hoài Đức |
| 176 | TH | Nguyễn Tuấn | Hạnh | 30/12/1981 | Nam | Giáo viên | TH Dương Liễu A | Hoài Đức |
| 177 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Nga | 02/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung A | Hoài Đức |
| 178 | TH | Phạm Thị Thúy | Tiền | 04/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung A | Hoài Đức |
| 179 | TH | Nguyễn Lương | Ngọc | 21/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung B | Hoài Đức |
| 180 | TH | Đinh Thị Ánh | Dương | 14/07/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung B | Hoài Đức |
| 181 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hà | 13/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn Trạm Trôi | Hoài Đức |
| 182 | TH | Trung Thị | Phương | 20/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn Trạm Trôi | Hoài Đức |
| 183 | TH | Nguyễn Thị | Thảo | 22/03/1971 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn Trạm Trôi | Hoài Đức |
| 184 | TH | Nguyễn Thị Nguyên | Hương | 05/9/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tiền Yên | Hoài Đức |
| 185 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Quý | 13/8/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Sở | Hoài Đức |
| 186 | TH | Nguyễn Thị | Thoa | 24/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Sở | Hoài Đức |
| 187 | TH | Nguyễn Thị Bích | Thủy | 1/8/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Sở | Hoài Đức |
| 188 | TH | Nguyễn Huyền | Thương | 06/12/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Chi Đông | Mê Linh |
| 189 | TH | Nguyễn Mạnh | Hà | 17/7/1985 | Nam | Giáo viên | TH Đại Thịnh B | Mê Linh |
| 190 | TH | Nguyễn Thị | Điều | 16/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Hoa A | Mê Linh |
| 191 | TH | Nguyễn Thị Phương | Thảo | 02/11/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Hoa B | Mê Linh |
| 192 | TH | Đỗ Văn | Lý | 20/11/1984 | Nam | Giáo viên | TH Liên Mạc A | Mê Linh |
| 193 | TH | Đào Thị | Sáu | 19/5/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Mạc A | Mê Linh |
| 194 | TH | Nguyễn Thị | Hà | 10/07/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Mạc B | Mê Linh |
| 195 | TH | Bùi Thị Minh | Nguyệt | 22/01/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Mạc B | Mê Linh |
| 196 | TH | Phạm Thị | Vinh | 23/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tam Đồng | Mê Linh |
| 197 | TH | Đỗ Đăng | Trác | 13/06/1976 | Nam | Giáo viên | TH Tam Đồng | Mê Linh |
| 198 | TH | Nguyễn Kim | Phụng | 22/12/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Đà A | Mê Linh |
| 199 | TH | Lưu Thị Thanh | Hương | 15/06/1985 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Đà A | Mê Linh |
| 200 | TH | Lê Thị Thanh | Thảo | 24/4/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Lâm A | Mê Linh |
| 201 | TH | Phạm Thị | Tâm | 12/11/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Tiến Thịnh | Mê Linh |
| 202 | TH | Nguyễn Thị | Lợi | 14/5/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tiến Thịnh | Mê Linh |
| 203 | TH | Nguyễn Thị | Nhung | 13/10/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Tiến Thịnh | Mê Linh |
| 204 | TH | Nguyễn Thị | Thắng | 29/01/79 | Nữ | Giáo viên | TH Tráng Việt A | Mê Linh |
| 205 | TH | Nguyễn Hữu | Sơn | 01/11/1984 | Nam | Giáo viên | TH Văn Khê A | Mê Linh |
| 206 | TH | Nguyễn Thị | Vân | 06/08/1985 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Khê A | Mê Linh |
| 207 | TH | Nguyễn Văn | Khá | 18/10/1979 | Nam | Giáo viên | TH Vạn Yên | Mê Linh |
| 208 | TH | Trần Thị Quý | Sửu | 03/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH An Mỹ | Mỹ Đức |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 209 | TH | Trần Thị Thanh | Ngân | 05/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH An Mỹ | Mỹ Đức |
| 210 | TH | Nguyễn Văn | Minh | 23/9/1973 | Nam | Giáo viên | TH An Tiến | Mỹ Đức |
| 211 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hà | 20/6/1975 | Nữ | Giáo viên | TH An Tiến | Mỹ Đức |
| 212 | TH | Trần Thị | Hương | 10/12/1965 | Nữ | Giáo viên | TH Bột Xuyên | Mỹ Đức |
| 213 | TH | Đào Thị | Hoa | 02/11/1989 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Tâm | Mỹ Đức |
| 214 | TH | Bùi Thị | Hường | 07/04/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Tâm | Mỹ Đức |
| 215 | TH | Lê Thị Minh | Hường | 23/04/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Sơn | Mỹ Đức |
| 216 | TH | Trần Thị | Xuân | 14/06/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Hợp Thanh A | Mỹ Đức |
| 217 | TH | Lê Văn | Quyết | 10/10/1970 | Nam | Giáo viên | TH Hợp Thanh A | Mỹ Đức |
| 218 | TH | Lương Thị Hà | Tám | 10/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Hương Sơn A | Mỹ Đức |
| 219 | TH | Bạch Thị | Hoàn | 22/6/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Thanh B | Mỹ Đức |
| 220 | TH | Đinh Thị | Huệ | 7/4/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Thanh B | Mỹ Đức |
| 221 | TH | Đặng Thị Ngân | Ánh | 05/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Thanh B | Mỹ Đức |
| 222 | TH | Đặng Thị | Quý | 20/6/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Thanh B | Mỹ Đức |
| 223 | TH | Lê Thị | Lan | 25/5/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Thanh B | Mỹ Đức |
| 224 | TH | Trần Thị | Loan | 01/10/1965 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Thành | Mỹ Đức |
| 225 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 02/12/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Thành | Mỹ Đức |
| 226 | TH | Bùi Thị | Thanh | 23/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Thành | Mỹ Đức |
| 227 | TH | Nguyễn Thị | Vẽ | 18/7/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Thành | Mỹ Đức |
| 228 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 01/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tế Tiêu | Mỹ Đức |
| 229 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hường | 26/01/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Tế Tiêu | Mỹ Đức |
| 230 | TH | Đặng Tiến | Dũng | 10/12/1976 | Nam | Giáo viên | TH Tuy Lai A | Mỹ Đức |
| 231 | TH | Nguyễn Văn | Dư | 20/06/1981 | Nam | Giáo viên | TH Tuy Lai A | Mỹ Đức |
| 232 | TH | Đinh Thị | Thảo | 15/03/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Kim | Mỹ Đức |
| 233 | TH | Đồng Thị | Mầu | 10/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Kim | Mỹ Đức |
| 234 | TH | Đặng Thu | Hiền | 26/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Phùng Xá | Mỹ Đức |
| 235 | TH | Lê Xuân | Mai | 06/11/1968 | Nam | Giáo viên | TH Lê Thanh A | Mỹ Đức |
| 236 | TH | Hoàng Văn | Mai | 17/11/1973 | Nam | Giáo viên | TH Hiệp Thuận | Phúc Thọ |
| 237 | TH | Kim Thị Ngọc | Khanh | 07/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hiệp Thuận | Phúc Thọ |
| 238 | TH | Nguyễn Đức | Hiếu | 30/ 07/1972 | Nam | Giáo viên | TH Ngọc Tảo | Phúc Thọ |
| 239 | TH | Nguyễn Thị | Định | 02/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Tảo | Phúc Thọ |
| 240 | TH | Lê | Hằng | 29/ 04/ 1977 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Tảo | Phúc Thọ |
| 241 | TH | Nguyễn Thị Mai | Hương | 08/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Thượng | Phúc Thọ |
| 242 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Nga | 03/03/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Thị trấn Phúc Thọ | Phúc Thọ |
| 243 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Cẩm | 02/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tích Giang | Phúc Thọ |
| 244 | TH | Vũ Quỳnh | Điệp | 22/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tích Giang | Phúc Thọ |
| 245 | TH | Khuất Thị Hồng | Lan | 10/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Sen Chiểu | Phúc Thọ |
| 246 | TH | Bùi Thị Ngọc | Tú | 30/06/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Võng Xuyên A | Phúc Thọ |
| 247 | TH | Trần Thị | Thuý | 29/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Long Xuyên | Phúc Thọ |
| 248 | TH | Đoàn Thị | Nghiêm | 14/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Xuân Phú | Phúc Thọ |
| 249 | TH | Đặng Thị Thúy | Nga | 20/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Phúc | Phúc Thọ |
| 250 | TH | Phùng Thị | Xuân | 04/3/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Phúc | Phúc Thọ |
| 251 | TH | Vũ Thị Anh | Đào | 08/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Nam | Phúc Thọ |
| 252 | TH | Bùi Văn | Tuấn | 03/02/1983 | Nam | Giáo viên | TH Vân Nam | Phúc Thọ |
| 253 | TH | Nguyễn Trung | Thành | 22/3/1974 | Nam | Giáo viên | TH Hát Môn | Phúc Thọ |
| 254 | TH | Kim Thị | Hiền | 18/02/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hát Môn | Phúc Thọ |
| 255 | TH | Hoàng Thị | Duyên | 29/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Đa | Phúc Thọ |
| 256 | TH | Đỗ Thị Kim | Dung | 20/4/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Tam Thuấn | Phúc Thọ |
| 257 | TH | Đỗ Văn | Lương | 18/7/1969 | Nam | Giáo viên | TH Tam Thuấn | Phúc Thọ |
| 258 | TH | Đỗ Thị Thúy | Minh | 19/6/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Hòa | Phúc Thọ |
| 259 | TH | Nguyễn Thị | Nhiễu | 22/10/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Hòa | Phúc Thọ |
| 260 | TH | Doãn Đình | Hồng | 23/12/1975 | Nam | Giáo viên | TH Phương Độ | Phúc Thọ |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 261 | TH | Kiều Thị Thu | Hường | 24/9/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cẩm Đình | Phúc Thọ |
| 262 | TH | Đặng Thị Kim | Thanh | 15/3/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Hà | Phúc Thọ |
| 263 | TH | Nguyễn Tuấn | Anh | 01/09/1981 | Nam | Giáo viên | TH Hai Bà Trưng | Phúc Thọ |
| 264 | TH | Nguyễn Thị Hiền | Lương | 26/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Mỹ | Thanh Trì |
| 265 | TH | Nguyễn Thanh | Bình | `28/01/1973 | Nam | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 266 | TH | Nguyễn Kim | Cương | `18/11/1972 | Nam | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 267 | TH | Nguyễn Thị | Hạnh | `10/05/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 268 | TH | Trần Thị | Lương | `24/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 269 | TH | Trần Thị Kim | Oanh | `12/05/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 270 | TH | Nguyễn Viết | Thường | `10/07/1976 | Nam | Giáo viên | TH Đại Áng | Thanh Trì |
| 271 | TH | Hoàng Thị Thu | Hà | 03/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tả Thanh Oai | Thanh Trì |
| 272 | TH | Đào Đức | Vượng | 21/7/1976 | Nam | Giáo viên | TH Tả Thanh Oai | Thanh Trì |
| 273 | TH | Nguyễn Thị | Tám | 20/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tả Thanh Oai | Thanh Trì |
| 274 | TH | Phùng Thị Hải | Yến | 10/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Thanh Trì |
| 275 | TH | Triệu Thị Kim | Dung | 24/06/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Thanh Trì |
| 276 | TH | Trương Thị | Hiền | 07/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Quỳnh | Thanh Trì |
| 277 | TH | Nguyễn Thúy | Thanh | 15/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 278 | TH | Đoàn Thị Thu | Hà | 31/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 279 | TH | Doãn Thị | Lan | 20/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 280 | TH | Võ Thị Thanh | Hường | 10/8/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 281 | TH | Nguyễn Thị | Ngân | 02/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 282 | TH | Lê Thị Thanh | Thúy | 24/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 283 | TH | Nguyễn Thị Thu | Trang | 17/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 284 | TH | Đặng Thị | Toan | 29/03/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 285 | TH | Lưu Thị | Vui | 05/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 286 | TH | Đào Hồng | Thu | 21/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Hòa | Thanh Trì |
| 287 | TH | Trần Thị | Đàn | 01/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Mỹ | Thanh Trì |
| 288 | TH | Lã Thị Kim | Lan | 07/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Mỹ | Thanh Trì |
| 289 | TH | Đồng Thị Thanh | Hải | 13/06/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tứ Hiệp | Thanh Trì |
| 290 | TH | Trần Thị | Minh | 18/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tứ Hiệp | Thanh Trì |
| 291 | TH | Nguyễn Thị Minh | Phương | 05/09/1969 | Nữ | Giáo viên | TH B thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 292 | TH | Ngô Thu | Thủy | 20/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH B thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 293 | TH | Nguyễn Thị Tuyết | Lan | 07/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH B thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 294 | TH | Lục Thị | Hạnh | 22/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH B thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 295 | TH | Lê Thị | Đào | 12/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH B thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 296 | TH | Trương Thị Thanh | Hương | 19/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Vũ Lăng | Thanh Trì |
| 297 | TH | Phạm Thị Kim | Ngân | 24/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Duyên Hà | Thanh Trì |
| 298 | TH | Nguyễn Thị | Giẽ | 24/7/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Sĩ Kiện | Thanh Trì |
| 299 | TH | Lê Thị Bích | Ngọc | 18/3/1974 | Nữ | Giáo viên | Dạy trẻ khuyết tật | Thanh Trì |
| 300 | TH | Vũ Thị | Tuất | 27/02/1982 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 301 | TH | Trần Thị Kim | Hoa | 21/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 302 | TH | Nguyễn Thị Bích | Thủy | 02/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 303 | TH | Nguyễn Thị | Hằng | 22/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 304 | TH | Đỗ Thị | Thuyết | 05/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 305 | TH | Nguyễn Thị Hoài | Thu | 10/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 306 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 20/10/1971 | Nữ | Giáo viên | TH A thị trấn Văn Điển | Thanh Trì |
| 307 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Loan | 23/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Chương Dương | Thường Tín |
| 308 | TH | Uông Thị Lệ | Thu | 30/08/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Chương Dương | Thường Tín |
| 309 | TH | Nguyễn Thị | Yến | 01/06/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Bình | Thường Tín |
| 310 | TH | Phạm Thị Kim | Thi | 21/09/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Bình | Thường Tín |
| 311 | TH | Nguyễn Thị Kim | Thúy | 08/02/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Vân | Thường Tín |
| 312 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 8/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Hà | Thường Tín |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 313 | TH | Đỗ Thị | Thúy | 26/4/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Hà | Thường Tín |
| 314 | TH | Phùng Thị | Hoa | 21/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Hà | Thường Tín |
| 315 | TH | Lê Kim | Cúc | 10/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Thường Tín |
| 316 | TH | Nguyễn Xuân | Hải | 02/11/1975 | Nam | Giáo viên | TH Lê Lợi | Thường Tín |
| 317 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Vân | 16/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Phương | Thường Tín |
| 318 | TH | Nguyễn Văn | Thông | 13/10/1970 | Nam | Giáo viên | TH Minh Cường | Thường Tín |
| 319 | TH | Nguyễn Thị | Thoa | 26/10/1966 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Cường | Thường Tín |
| 320 | TH | Bùi Thị | Chiên | 24/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Cường | Thường Tín |
| 321 | TH | Bùi Thị | Tuyết | 20/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Cường | Thường Tín |
| 322 | TH | Nguyễn Thị | Quý | 26/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nghiêm Xuyên | Thường Tín |
| 323 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Vân | 11/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nghiêm Xuyên | Thường Tín |
| 324 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hà | 8/3/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Thường Tín |
| 325 | TH | Nguyễn Quang | Hiệp | 18/09/1971 | Nam | Giáo viên | TH Nguyễn Trãi | Thường Tín |
| 326 | TH | Tạ Thị | Hạnh | 05/06/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Quất Động | Thường Tín |
| 327 | TH | Tah Thị Thanh | Bình | 02/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Quất Động | Thường Tín |
| 328 | TH | Vũ Văn | Độ | 01/11/1973 | Nam | Giáo viên | TH Tân Minh | Thường Tín |
| 329 | TH | Nguyễn Ngọc | Phán | 15/10/1976 | Nam | Giáo viên | TH Tân Minh | Thường Tín |
| 330 | TH | Lê Văn | Truyền | 03/2/1972 | Nam | Giáo viên | TH Tiền Phong | Thường Tín |
| 331 | TH | Phạm Thị Bích | Ngọc | 16/01/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tự Nhiên | Thường Tín |
| 332 | TH | Nguyễn Thị Bích | Lựu | 15/09/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thống Nhất | Thường Tín |
| 333 | TH | Nguyễn Văn | Huy | 16/09/1973 | Nam | Giáo viên | TH Thống Nhất | Thường Tín |
| 334 | TH | Trần Thị | Lan | 10/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thư Phú | Thường Tín |
| 335 | TH | Phạm Thị | Liên | 18/7/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thư Phú | Thường Tín |
| 336 | TH | Phạm Bá | Thương | 25/01/1977 | Nam | Giáo viên | TH Thư Phú | Thường Tín |
| 337 | TH | Tăng Thị | Đoan | 11/8/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Điểm | Thường Tín |
| 338 | TH | Vũ Thị Thanh | Huyền | 26/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Phú | Thường Tín |
| 339 | TH | Nguyễn Thị | Xuyến | 13/9/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Phú | Thường Tín |
| 340 | TH | Nguyễn Thị Tú | Uyên | 17/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Phú | Thường Tín |
| 341 | TH | Đặng Thị | Ngà | 31/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Phú | Thường Tín |
| 342 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 28/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Phú | Thường Tín |
| 343 | TH | Nguyễn Thị | Phương | 24/04/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Tự | Thường Tín |
| 344 | TH | Trần Thị | Chiên | 03/04/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Tự | Thường Tín |
| 345 | TH | Trần Thị | Chiều | 04/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Tự | Thường Tín |
| 346 | TH | Phạm Quang | Lực | 13/7/1973 | Nam | Giáo viên | TH Vân Tảo | Thường Tín |
| 347 | TH | Phạm Thị Thu | Hằng | 27/12/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Tảo | Thường Tín |
| 348 | TH | Hoàng Huy | Chiến | 10/10/1972 | Nam | Giáo viên | TH Vân Tảo | Thường Tín |
| 349 | TH | Phạm Thị Thanh | Bình | 31/5/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Tảo | Thường Tín |
| 350 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 02/02/1967 | Nữ | Giáo viên | TH viên an | Ứng Hòa |
| 351 | TH | Nguyễn Thị Bích | Lụa | 13/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH viên an | Ứng Hòa |
| 352 | TH | Tạ Thị | Hòa | 24/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH viên an | Ứng Hòa |
| 353 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Ngân | 22/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Viên Nội | Ứng Hòa |
| 354 | TH | Trương Thanh | Hà | 02/01/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Viên Nội | Ứng Hòa |
| 355 | TH | Ngô Thị Nguyệt | Quế | 10/09/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Viên Nội | Ứng Hòa |
| 356 | TH | Nguyễn Kim | Tuyến | 05/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Thành | Ứng Hòa |
| 357 | TH | Nguyễn Thị | Hương | 05/02/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Thành | Ứng Hòa |
| 358 | TH | Diêu Phương | Thảo | 17/7/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hoa Sơn | Ứng Hòa |
| 359 | TH | Nguyễn Thị | Hoà | 26/8/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hoa Sơn | Ứng Hòa |
| 360 | TH | Đỗ Thị Thu | Hường | 13/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hoa Sơn | Ứng Hòa |
| 361 | TH | Nnguyễn Việt | Cường | 08/6/1978 | Nam | Giáo viên | TH Hoa Sơn | Ứng Hòa |
| 362 | TH | Nguyễn Thị Mai | Anh | 17/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Hoa Sơn | Ứng Hòa |
| 363 | TH | Đỗ Thi | Hường | 20/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trường Thịnh | Ứng Hòa |
| 364 | TH | Đỗ Thi Ngân | Hà | 03/03/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Trường Thịnh | Ứng Hòa |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 365 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hường | 21/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trường Thịnh | Ứng Hòa |
| 366 | TH | Hoàng Mai | Hương | 15/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trường Thịnh | Ứng Hòa |
| 367 | TH | Lê Thị Kim | Dung | 21/11/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng Phú Cầu | Ứng Hòa |
| 368 | TH | Kiều Thị | Đào | 18/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Bạt | Ứng Hòa |
| 369 | TH | Trần Thị Minh | Phượng | 02/5/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Bạt | Ứng Hòa |
| 370 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 05/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Bạt | Ứng Hòa |
| 371 | TH | Trần Thị Hương | Trà | 27/4/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Bạt | Ứng Hòa |
| 372 | TH | Chu Thị | Thảo | 05/01/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Bạt | Ứng Hòa |
| 373 | TH | Lê Thị | Lan | 13/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Công | Ứng Hòa |
| 374 | TH | Nguyễn Thị | Quý | 10/04/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Công | Ứng Hòa |
| 375 | TH | Vũ Anh | Tuấn | 30/03/1976 | Nam | Giáo viên | TH Sơn Công | Ứng Hòa |
| 376 | TH | Nguyễn Thị | Tân | 16/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Công | Ứng Hòa |
| 377 | TH | Cao Thị | Hiền | 17/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Công | Ứng Hòa |
| 378 | TH | Kiều Thị | Hà | 21/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Thái | Ứng Hòa |
| 379 | TH | Ngô Anh | Tuấn | 14/04/1973 | Nam | Giáo viên | TH Vạn Thái | Ứng Hòa |
| 380 | TH | Phạm Thị Mỹ | Hạnh | 15/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Thái | Ứng Hòa |
| 381 | TH | Nghiêm Thị | Thảo | 25/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Xá | Ứng Hòa |
| 382 | TH | Nguyễn Thị Bích | Thuận | 01/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Nam | Ứng Hòa |
| 383 | TH | Nguyễn Quang | Sáng | 14/6/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đội Bình | Ứng Hòa |
| 384 | TH | Nguyễn Thi | Hường | 10/6/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 385 | TH | Lê Thị | Tuyền | 06/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 386 | TH | Chu Thị | Hảo | 16/6/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 387 | TH | Vũ Thị | Xoan | 4/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 388 | TH | Ngô Thị | Duyên | 20/6/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 389 | TH | Nguyễn Thị Phước | An | 20/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 390 | TH | Phạm Thị | Nhung | 5/9/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Tú | Ứng Hòa |
| 391 | TH | Phùng Thị Ánh | Hiền | 29/9/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Tú | Ứng Hòa |
| 392 | TH | Phạm Thị | Hạnh | 14/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Tú | Ứng Hòa |
| 393 | TH | Tạ Thị | Lành | 20/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Lâm | Ứng Hòa |
| 394 | TH | Bùi Thị | Mỹ | 22/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Lâm | Ứng Hòa |
| 395 | TH | Nguyễn Thị Vân | Liên | 12/5/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Lâm | Ứng Hòa |
| 396 | TH | Nguyễn Thị | Nga | 08/1/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Lâm | Ứng Hòa |
| 397 | TH | Lê Thị | Ngọc | 26/01/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trầm Lộng | Ứng Hòa |
| 398 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 30/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Đường | Ứng Hòa |
| 399 | TH | Nguyễn Thị | Hưng | 04/9/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Đức | Ứng Hòa |
| 400 | TH | Phạm Thị | Thoa | 09/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Cường | Ứng Hòa |
| 401 | TH | Nguyễn Thị | Xuyến | 10/7/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Cường | Ứng Hòa |
| 402 | TH | Nguyễn Thành | Huế | 12/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Lỗ | Ứng Hòa |
| 403 | TH | Phạm Thanh | Bình | 26/6/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Tảo Dương Văn | Ứng Hòa |
| 404 | TH | Trần Thị | Toàn | 27/01/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Phương | Ứng Hòa |
| 405 | TH | Dương Thu | Hằng | 14/10/1973 | Nữ | Giáo viên | Nguyễn Đình Chiểu | Sở GD&ĐT |
| 406 | TH | Đào Ngọc | Hạnh | 15/3/1970 | Nữ | Giáo viên | Nguyễn Đình Chiểu | Sở GD&ĐT |
| 407 | TH | Vũ Thị Hồng | Chuyên | 06/9/1975 | Nữ | Giáo viên | Nguyễn Đình Chiểu | Sở GD&ĐT |
| 408 | TH | Nguyễn Thị Thu | Diên | 04/3/1981 | Nữ | Giáo viên | Nguyễn Đình Chiểu | Sở GD&ĐT |
| 409 | TH | Cao Thị Lan | Hương | 02/7/1970 | Nữ | Giáo viên | Trường PTCS Xã Đàn | Sở GD&ĐT |
| 410 | TH | Vũ Thị Kim | Khánh | 12/11/1974 | Nữ | Giáo viên | Trường PTCS Xã Đàn | Sở GD&ĐT |
| 411 | TH | Hoàng Thị Thu | Hà | 01/01/1975 | Nữ | Giáo viên | Trường PTCS Xã Đàn | Sở GD&ĐT |
| 412 | TH | Hoàng | Yến | 7/10/1973 | Nữ | Giáo viên | Trường BDCBGDHN | Sở GD&ĐT |
| 413 | TH | Phạm Thị Thanh | Mai | 30/09/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Ba Đình |
| 414 | TH | Bùi Thị Minh | Châu | 19/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Ba Đình |
| 415 | TH | Trương Thị | Thúy | 04/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Ba Đình |
| 416 | TH | Trương Thị Hồng | Hoa | 29/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Ba Đình |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 417 | TH | Hoàng Thị | Bình | 07/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Đồng | Ba Đình |
| 418 | TH | Nguyễn Thị Ánh | Hồng | 16/06/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 419 | TH | Phạm Thị Diệu | Hồng | 07/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 420 | TH | Trần Thị Tuyết | Lan | 31/05/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 421 | TH | Đỗ Thị | Liên | 31/08/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 422 | TH | Bùi Thị Kim | Loan | 05/04/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 423 | TH | Lương Thị Minh | Loan | 03/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 424 | TH | Hoàng Tuyết | Mai | 14/11/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 425 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Nga | 31/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 426 | TH | Dương Hồng | Nhung | 15/06/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 427 | TH | Lê Thị Mai | Vân | 29/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Khánh | Ba Đình |
| 428 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hạnh | 12/12/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thành Công A | Ba Đình |
| 429 | TH | Lê Thị Thúy | Hoa | 08/10/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Nam - Cu Ba | Ba Đình |
| 430 | TH | Nguyễn Thị | Sâm | 17/07/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Đình | Ba Đình |
| 431 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Thảo | 26/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Đình | Ba Đình |
| 432 | TH | Lý Thị | Hạnh | 11/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Đình | Ba Đình |
| 433 | TH | Trần Thị Sơn | Ca | 12/02/1966 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 434 | TH | Vũ Thị Thanh | Hằng | 26/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 435 | TH | Bùi Khánh | Linh | 09/01/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 436 | TH | Phùng Thị Hương | Thảo | 05/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 437 | TH | Lê Lưu | Ngân | 27/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 438 | TH | Phan Vân | Anh | 06/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Tri Phương | Ba Đình |
| 439 | TH | Nguyễn Thanh | Nga | 25/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Trung Trực | Ba Đình |
| 440 | TH | Nguyễn Thị | Huyền | 10/08/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phan Chu Trinh | Ba Đình |
| 441 | TH | Hoàng Thị | Lương | 12/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thủ Lệ | Ba Đình |
| 442 | TH | Phùng Tố | Nga | 16/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Ba Đình |
| 443 | TH | Đặng Lê | Phương | 26/10/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Phúc | Ba Đình |
| 444 | TH | Hoàng Xuân | Hưởng | 20/07/1976 | Nam | Giáo viên | PTCS Yên Sơn | Ba Vì |
| 445 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Vân | 04/06/1976 | Nữ | Giáo viên | PTCS Yên Sơn | Ba Vì |
| 446 | TH | Lê Thị | Sơn | 09/06/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Trại B | Ba Vì |
| 447 | TH | Đinh Thị Hương | Khuyến | 26/06/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Trại B | Ba Vì |
| 448 | TH | Phùng Thị | Hòa | 12/08/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Cẩm Lĩnh | Ba Vì |
| 449 | TH | Lê Thị | Thơm | 03/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cam Thượng | Ba Vì |
| 450 | TH | Trần Thị Thúy | Bình | 10/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Quang | Ba Vì |
| 451 | TH | Nguyễn | Khôi | 04/03/1974 | Nam | Giáo viên | TH Đồng Thái | Ba Vì |
| 452 | TH | Nguyễn Thị | Hạnh | 31/10/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Thái | Ba Vì |
| 453 | TH | Phùng Thị | Lượng | 14/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Thái | Ba Vì |
| 454 | TH | Nguyễn Thị Kim | Đồng | 10/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Thượng | Ba Vì |
| 455 | TH | Lê Thị | Huyến | 21/01/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Thượng | Ba Vì |
| 456 | TH | Phùng Thị | Duyên | 15/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Khánh Thượng | Ba Vì |
| 457 | TH | Lê Đức | Thọ | 09/07/1965 | Nam | Giáo viên | TH Minh Châu | Ba Vì |
| 458 | TH | Nguyễn Ngọc | Tú | 27/10/1976 | Nam | Giáo viên | TH Phong Vân | Ba Vì |
| 459 | TH | Bùi Thị | Hoàn | 06/11/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Châu | Ba Vì |
| 460 | TH | Nguyễn Thị | Thúy | 13/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Châu | Ba Vì |
| 461 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Nhàn | 26/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Cường | Ba Vì |
| 462 | TH | Hứa Thị Hồng | Dung | 06/03/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Đông | Ba Vì |
| 463 | TH | Nguyễn Ngọc | Sơn | 2/6/1976 | Nam | Giáo viên | TH Phú Phương | Ba Vì |
| 464 | TH | Nguyễn Anh | Tuấn | 05/12/1975 | Nam | Giáo viên | TH Tản Hồng | Ba Vì |
| 465 | TH | Nguyễn Thị | Hoàn | 15/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tản Hồng | Ba Vì |
| 466 | TH | Nguyễn Xuân | Thuỳ | 14/05/1977 | Nam | Giáo viên | TH Tản Lĩnh | Ba Vì |
| 467 | TH | Phương | Nhung | 19/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Tản Lĩnh | Ba Vì |
| 468 | TH | Lăng Thị Khánh | Vân | 14/04/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tản Lĩnh | Ba Vì |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 469 | TH | Đinh Thị Lạc | Tiên | 10/08/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Tản Lĩnh | Ba Vì |
| 470 | TH | Đoàn Thị | Yến | 16/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Đằng B | Ba Vì |
| 471 | TH | Bùi Thị Mỹ | Dung | 20/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thụy An | Ba Vì |
| 472 | TH | Nguyễn Thị | Tuyết | 12/2/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Thụy An | Ba Vì |
| 473 | TH | Phùng Thế | Hiến | 24/04/1975 | Nam | Giáo viên | TH Tiên Phong | Ba Vì |
| 474 | TH | Nguyễn Thị Minh | Hải | 10/07/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phong | Ba Vì |
| 475 | TH | Kiều Thị | Quế | 13/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phong | Ba Vì |
| 476 | TH | Khuất Thị Hồng | Vân | 20/02/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phong | Ba Vì |
| 477 | TH | Nguyễn Thị | Tuyết | 19/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phong | Ba Vì |
| 478 | TH | Phan Thùy | Quyên | 24/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH TTNC Bò & Đồng cỏ | Ba Vì |
| 479 | TH | Phan Thị | Tuyết | 27/12/1981 | Nữ | Giáo viên | TH TTNC Bò & Đồng cỏ | Ba Vì |
| 480 | TH | Nguyễn Thị Thu | Nguyệt | 14/07/1981 | Nữ | Giáo viên | TH TTNC Bò & Đồng cỏ | Ba Vì |
| 481 | TH | Cao Thu | Thủy | 16-08-1970 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Thắng | Ba Vì |
| 482 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Nga | 30/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vạn Thắng | Ba Vì |
| 483 | TH | Phùng Thị | Bình | 24/01/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Vật Lại | Ba Vì |
| 484 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hòa | 14/07/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Bài A | Ba Vì |
| 485 | TH | Lê Thị | Lâm | 05/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Trại A | Ba Vì |
| 486 | TH | Doãn Thị Minh | Nguyệt | 01/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Ba Trại A | Ba Vì |
| 487 | TH | Mai Thị Ngọc | Anh | 9/04/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Đô | Ba Vì |
| 488 | TH | Đào Thị Hải | Yến | 21/03/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng A | Cầu Giấy |
| 489 | TH | Mai Thị Lan | Phương | 10/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 490 | TH | Nguyễn Thị Bích | Thảo | 05/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 491 | TH | Nguyễn Thị Minh | Hồng | 11/01/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 492 | TH | Trần Thị | Hường | 20/05/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 493 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hằng | 29/09/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 494 | TH | Hoàng Thị | Lý | 15/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dịch Vọng B | Cầu Giấy |
| 495 | TH | Nguyễn Thị Thu | Thủy | 19/11/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 496 | TH | Nguyễn Thị Hải | Vân | 26/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 497 | TH | Phạm Thị | Lan | 27/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 498 | TH | Trần Thị Kim | Liên | 28/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 499 | TH | Đỗ Thị Phương | Thủy | 31/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 500 | TH | Lê Thị Thái | Anh | 13/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 501 | TH | Ngạc Thị | Đông | 10/11/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Đô | Cầu Giấy |
| 502 | TH | Trịnh Thị Chung | Thủy | 7/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Tân | Cầu Giấy |
| 503 | TH | An Thị Thu | Trang | 5/7/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Tân | Cầu Giấy |
| 504 | TH | Phạm Thị Hồng | Minh | 1/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Tân | Cầu Giấy |
| 505 | TH | Nguyễn Thanh | Bình | 01/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Tân | Cầu Giấy |
| 506 | TH | Đỗ Diệu | Thúy | 27/7/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Tân | Cầu Giấy |
| 507 | TH | Lương Thị Vân | Anh | 18/3/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Khả Trạc | Cầu Giấy |
| 508 | TH | Nguyễn Thị | Huân | 10/02/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Yên | Cầu Giấy |
| 509 | TH | Ngô Thị Thanh | Nhã | 14/02/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Yên | Cầu Giấy |
| 510 | TH | Hà Phương | Liên | 18/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Yên | Cầu Giấy |
| 511 | TH | Phạm Ngọc | Lan | 12/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Yên | Cầu Giấy |
| 512 | TH | Phạm Thị | Diễm | 07/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Yên | Cầu Giấy |
| 513 | TH | Bùi Thị | Hằng | 26/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 514 | TH | Hoàng Thị Thu | Huệ | 15/01/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 515 | TH | Hoàng Thị Thu | Lan | 30/08/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 516 | TH | Lê Thị Mai | Thanh | 06/05/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 517 | TH | Phạm Thị Thanh | Tâm | 04/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Cầu Giấy |
| 518 | TH | Đào Thị | Thúy | 02/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Hòa | Cầu Giấy |
| 519 | TH | Nguyễn Hương | Giang | 20/09/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Dịch | Cầu Giấy |
| 520 | TH | Nguyễn Thị | Thúy | 10/06/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 521 | TH | Vũ Thúy | Nga | 07/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |
| 522 | TH | Nguyễn Văn | Mười | 18/11/1980 | Nam | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |
| 523 | TH | Kiều Thị | Hoa | 07/07/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |
| 524 | TH | Phạm Thị | Hòa | 12/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |
| 525 | TH | Vũ Thị Thu | Hiền | 29/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Tiến | Phú Xuyên |
| 526 | TH | Nguyễn Thị | Hồng | 15/09/1972 | Nữ | Giáo viên | TH TT Phú Xuyên | Phú Xuyên |
| 527 | TH | Hoàng Thị Vân | Trung | 26/02/1974 | Nữ | Giáo viên | TH TT Phú Xuyên | Phú Xuyên |
| 528 | TH | Phan Thị Kim | Duyên | 04/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH TT Phú Xuyên | Phú Xuyên |
| 529 | TH | Phan Thị Minh | Hiền | 14/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH TT Phú Xuyên | Phú Xuyên |
| 530 | TH | Vũ Thị | Lộc | 15/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH TT Phú Xuyên | Phú Xuyên |
| 531 | TH | Vũ Thị Kim | Liên | 17/9/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Long | Phú Xuyên |
| 532 | TH | Nguyễn Đức | Khôi | 01/12/1973 | Nam | Giáo viên | TH Hoàng Long | Phú Xuyên |
| 533 | TH | Đào Thị | Mai | 07/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Long | Phú Xuyên |
| 534 | TH | Phan Thị | Bình | 19/5/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Triều | Phú Xuyên |
| 535 | TH | Phan Thị | Bình | 26/8/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Triều | Phú Xuyên |
| 536 | TH | Nguyễn Thị | Ngoan | 14/2/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Triều | Phú Xuyên |
| 537 | TH | Nguyễn Thị | Chiến | 03/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phượng Dực | Phú Xuyên |
| 538 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Hằng | 16/06/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Thắng | Phú Xuyên |
| 539 | TH | Phạm Phúc | Bình | 10/11/1976 | Nam | Giáo viên | TH Châu Can | Phú Xuyên |
| 540 | TH | Phùng Thị Thu | Hương | 19\10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Nhân | Phú Xuyên |
| 541 | TH | Vũ Thế | Anh | 06/01/1976 | Nam | Giáo viên | TH Châu Can | Phú Xuyên |
| 542 | TH | Nguyễn Thị | Châm | 01/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Khai Thái | Phú Xuyên |
| 543 | TH | Lê Thị | Hồng | 21/05/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Phú Xuyên |
| 544 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Thủy | 08/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Phú Xuyên |
| 545 | TH | Vũ Thị Minh | Huệ | 16/8/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tri Thủy | Phú Xuyên |
| 546 | TH | Vũ Quang | Trung | 14/111976 | Nam | Giáo viên | TH Tri Thủy | Phú Xuyên |
| 547 | TH | Tạ Mạnh | Ân | 03/07/1983 | Nam | Giáo viên | TH Tri Thủy | Phú Xuyên |
| 548 | TH | Dương Thị Ánh | Nguyệt | 20/08/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Tân A | Phú Xuyên |
| 549 | TH | Lê Thị | Niên | 11/08/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Xuyên | Phú Xuyên |
| 550 | TH | Phạm Thị Thanh | Mai | 13/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Xuyên | Phú Xuyên |
| 551 | TH | Đoàn Thị Thu | Hà | 18/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tri Trung | Phú Xuyên |
| 552 | TH | Vũ Thị Ngọc | Xuyến | 25/09/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Minh | Phú Xuyên |
| 553 | TH | Vũ Thị Thúy | Hà | 06/05/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Lãng | Phú Xuyên |
| 554 | TH | Phạm Thị | Tốt | 14/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Lãng | Phú Xuyên |
| 555 | TH | Nguyễn Thị | Oanh | 19/8/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đan Phượng | Đan Phượng |
| 556 | TH | Đào Lê | Hoa | 01/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đan Phượng | Đan Phượng |
| 557 | TH | Tạ Thị | Thoa | 05/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thị trấn Phùng | Đan Phượng |
| 558 | TH | Nguyễn Thị | Quy | 26/7/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thị trấn Phùng | Đan Phượng |
| 559 | TH | Đậu Thị Thanh | Hoan | 06/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Tháp | Đan Phượng |
| 560 | TH | Nguyễn Thị | Thắng | 21/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thọ An | Đan Phượng |
| 561 | TH | Hoàng Thị Bích | Phượng | 20/9/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thọ An | Đan Phượng |
| 562 | TH | Nguyễn Thị | Thức | 15/3/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thọ An | Đan Phượng |
| 563 | TH | Hoàng Thị | Duyên | 23/02/1985 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Châu A | Đan Phượng |
| 564 | TH | Nguyễn Ngọc | Long | 18/8/1967 | Nam | Giáo viên | TH Trung Châu B | Đan Phượng |
| 565 | TH | Lê Thị Minh | Ngọc | 08/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hiến Thành | Đan Phượng |
| 566 | TH | Nguyễn Thị | Miễn | 19/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hiến Thành | Đan Phượng |
| 567 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 22/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Hội A | Đan Phượng |
| 568 | TH | Kim Thị | Thủy | 20/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Hội A | Đan Phượng |
| 569 | TH | Nguyễn Thị | Nga | 17/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Lập | Đan Phượng |
| 570 | TH | Đào Thị | Hảo | 08/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Lập | Đan Phượng |
| 571 | TH | Kim Thị | Hằng | 23/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Lập | Đan Phượng |
| 572 | TH | Nguyễn Hải | Yến | 08/7/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Bê Tông | Chương Mỹ |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 573 | TH | Trịnh Thị | Lạnh | 27/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 574 | TH | Đặng Thị | Lữ | 14/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 575 | TH | Trương Thị Thu | Hương | 25/08/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 576 | TH | Nguyễn Thị | Tân | 20/03/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 577 | TH | Đặng Thị Phương | Nga | 22/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 578 | TH | Nguyễn Thị Kim | Dung | 05/04/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 579 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Hồng | 14/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn A | Chương Mỹ |
| 580 | TH | Lê Thị Thu | Hương | 25/7/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn B | Chương Mỹ |
| 581 | TH | Dương Thị | Hà | 08/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn B | Chương Mỹ |
| 582 | TH | Nguyễn Thị | Đều | 9/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn B | Chương Mỹ |
| 583 | TH | Nguyễn Thị | Nhài | 10/02/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Chúc Sơn B | Chương Mỹ |
| 584 | TH | Lê Thị | Lan | 15/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Yên | Chương Mỹ |
| 585 | TH | Phạm Thúy | Hằng | 21/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Yên | Chương Mỹ |
| 586 | TH | Trịnh Thị Bảo | Ngân | 23/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Yên | Chương Mỹ |
| 587 | TH | Trịnh Thị Thu | Hương | 21/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Sơn | Chương Mỹ |
| 588 | TH | Nguyễn Thị | Duyên | 20/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hòa Chính | Chương Mỹ |
| 589 | TH | Vũ Văn | Nụ | 22/12/1969 | Nam | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Chương Mỹ |
| 590 | TH | Nguyễn Thị | Thủy | 20/07/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Chương Mỹ |
| 591 | TH | Nguyễn Doãn | Chung | 20/11/1967 | Nam | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Chương Mỹ |
| 592 | TH | Tạ Thị | Phúc | 20/04/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Hoàng Diệu | Chương Mỹ |
| 593 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 01/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Phong | Chương Mỹ |
| 594 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hằng | 20/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Phong | Chương Mỹ |
| 595 | TH | Đặng Thị Minh | Đức | 10/12/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Lam Điền | Chương Mỹ |
| 596 | TH | Nguyễn Thu | Thủy | 09/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Phương Tiến A | Chương Mỹ |
| 597 | TH | Trịnh Thị | Ngân | 30/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 598 | TH | Nguyễn Thị | Đăng | 29/7/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 599 | TH | Nguyễn Thị Thu | Phương | 2/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 600 | TH | Nguyễn Thị | Phương | 10/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 601 | TH | Bùi Phương | Liên | 16/9/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 602 | TH | Lê Thị | Hoàn | 18/7/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 603 | TH | Phạm Thúy | Mai | 24/09/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Hòa | Chương Mỹ |
| 604 | TH | Lê Thị | Anh | 05/9/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nam An | Chương Mỹ |
| 605 | TH | Lê Thị | Thủy | 27/07/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 606 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Châm | 23/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 607 | TH | Nguyễn Trọng | Mai | 20/10/1978 | Nam | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 608 | TH | Lê Thùy | Liên | 04/04/1991 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 609 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 20/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 610 | TH | Trịnh Thị | Mát | 19/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 611 | TH | Nguyễn Thị | Thoan | 01/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Nghĩa | Chương Mỹ |
| 612 | TH | Nguyễn Thị Bích | Hằng | 24/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 613 | TH | Nguyễn Thị | Chinh | 15/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 614 | TH | Lê Thị Kim | Chung | 16/3/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 615 | TH | Nguyễn Thị | Nhàn | 21/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 616 | TH | Nguyễn Văn | Phước | 04/5/1979 | Nam | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 617 | TH | Lê Đình | Chiêm | 24/7/1974 | Nam | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 618 | TH | Nguyễn Thị | Huệ | 29/6/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 619 | TH | Lê Thị | Dực | 07/07/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 620 | TH | Nguyễn Thị Bích | Nga | 25/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phụng Châu | Chương Mỹ |
| 621 | TH | Nguyễn Thị | Chung | 19/8/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng Bị | Chương Mỹ |
| 622 | TH | Đào Thị | Mến | 04/5/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng Bị | Chương Mỹ |
| 623 | TH | Lưu Thị | Hân | 12/06/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Bình | Chương Mỹ |
| 624 | TH | Nguyễn Thị | Chung | 30/11/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Bình | Chương Mỹ |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 625 | TH | Tào Thị Bích | Huế | 09.08.1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thụy Hương | Chương Mỹ |
| 626 | TH | Phạm Thị Thanh | Lộc | 10/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phương | Chương Mỹ |
| 627 | TH | Tống Thị | Đông | 25/06/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phương | Chương Mỹ |
| 628 | TH | Nguyễn Thị | Nụ | 09/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Phương | Chương Mỹ |
| 629 | TH | Lê Thị | Tuyết | 07/8/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tốt Động | Chương Mỹ |
| 630 | TH | Đinh Văn | Tân | 16/10/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Tốt Động | Chương Mỹ |
| 631 | TH | Dương Thị | Lý | 27/3/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tốt Động | Chương Mỹ |
| 632 | TH | Nguyễn Thị | Thủy | 15/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Phú B | Chương Mỹ |
| 633 | TH | Đặng Thị | Lịch | 01/01/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 634 | TH | Bùi Bích | Thúy | 18/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 635 | TH | Trương Thị Thanh | Xuân | 23/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 636 | TH | Dương Thị Hồng | Hải | 12/07/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 637 | TH | Lê Thị Thu | Hương | 04/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 638 | TH | Lưu Thị | Dung | 09/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 639 | TH | Vũ Thùy | Dương | 28/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hòa | Chương Mỹ |
| 640 | TH | Nguyễn Thị | Thủy | 11/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Trường Yên | Chương Mỹ |
| 641 | TH | Nguyễn Thị | Dự | 03/9/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Xuân Mai B | Chương Mỹ |
| 642 | TH | Vương Thị Thanh | Tú | 10/4/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Xuân Mai B | Chương Mỹ |
| 643 | TH | Bùi Thị | Mẫu | 24/07/ 1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Yên | Quốc Oai |
| 644 | TH | Nguyễn Thị | Bình | 11/12/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Sơn | Quốc Oai |
| 645 | TH | Nguyễn Thị | Tuất | 29/11/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Sơn | Quốc Oai |
| 646 | TH | Lại Thị Hồng | Liên | 09/06/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Ngọc Liệp | Quốc Oai |
| 647 | TH | Nguyễn Thị | Yến | 25/4/1983 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn A | Quốc Oai |
| 648 | TH | Đỗ Thị Kim | Huế | 14/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn B | Quốc Oai |
| 649 | TH | Nguyễn Thị Việt | Yên | 24/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Sài Sơn A | Quốc Oai |
| 650 | TH | Hoàng Thị | Tâm | 06/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang B | Quốc Oai |
| 651 | TH | Nguyễn Thị Kim | Xuyến | 18/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Cộng Hòa | Quốc Oai |
| 652 | TH | Nguyễn Thị | Cầm | 20/10/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Cộng Hòa | Quốc Oai |
| 653 | TH | Nguyễn Thị | Nga | 25/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Thán | Quốc Oai |
| 654 | TH | Hoàng Thị | Huyền | 28/04/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tuyết Nghĩa | Quốc Oai |
| 655 | TH | Nguyễn Thị | May | 25/7/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tuyết Nghĩa | Quốc Oai |
| 656 | TH | Nguyễn Thị Tuyết | Mai | 16/12/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 657 | TH | Nguyễn Thị | Hợp | 15/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 658 | TH | Doãn Thị | Tám | 11/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 659 | TH | Nguyễn Thị | Phượng | 04/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 660 | TH | Nguyễn Thị | Xuân | 26/02/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 661 | TH | Vương Thị | Mỹ | 07/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Quang A | Quốc Oai |
| 662 | TH | Kiều Anh | Tuấn | 24/08/1974 | Nam | Giáo viên | TH Phú Cát | Quốc Oai |
| 663 | TH | Đỗ Đình | Hà | 18/02/1982 | Nam | Giáo viên | TH Phú Cát | Quốc Oai |
| 664 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hường | 11/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Hương | Quốc Oai |
| 665 | TH | Nguyễn Thị | Lịch | 07/07/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Hương | Quốc Oai |
| 666 | TH | Đỗ Thị | Hồng | 25/9/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Nghĩa Hương | Quốc Oai |
| 667 | TH | Ngô Thị Hoa | Lợi | 06/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Giã B | Sóc Sơn |
| 668 | TH | Lê Thị | Thúy | 10/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Bắc Phú | Sóc Sơn |
| 669 | TH | Lê Thúy | Ngà | 07/09/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Minh A | Sóc Sơn |
| 670 | TH | Vương Thị Như | Hoa | 22/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Minh A | Sóc Sơn |
| 671 | TH | Nguyễn Thị Hằng | Nga | 26/07/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Minh A | Sóc Sơn |
| 672 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Tươi | 06/10/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Minh A | Sóc Sơn |
| 673 | TH | Thái Tuyết | Vinh | 08/01/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Minh B | Sóc Sơn |
| 674 | TH | Đinh Thị Vĩnh | An | 31/03/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 675 | TH | Trần Hoài | Thu | 03/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 676 | TH | Nguyễn Thị Hoa | Lý | 02/06/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 677 | TH | Nguyễn Thị | Tâm | 14/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 678 | TH | Dương Thị | Thúy | 03/09/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 679 | TH | Đỗ Thị | Tuyết | 20/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 680 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hà | 26/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 681 | TH | Trần Thị Kim | Dung | 06/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 682 | TH | Lã Thị | Nguyên | 07/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 683 | TH | Nguyễn Thị | Phương | 24/04/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 684 | TH | Nguyễn Thị | Huyền | 02/07/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thị Trấn Sóc Sơn | Sóc Sơn |
| 685 | TH | Nguyễn Thị Thu | Yên | 07/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược A | Sóc Sơn |
| 686 | TH | Ngô Thị | Thêm | 20/03/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược A | Sóc Sơn |
| 687 | TH | Vũ Thị Hồng | Thắm | 29/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược A | Sóc Sơn |
| 688 | TH | Dương Thị | Tám | 28/05/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược A | Sóc Sơn |
| 689 | TH | Hoàng Thị | Nhâm | 05/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 690 | TH | Nghiêm Thị | Thanh | 08/04/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 691 | TH | Nguyễn Thị | Bích | 04/04/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 692 | TH | Dương Thị Kim | Thoa | 29/05/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 693 | TH | Nguyễn Thị | Tươi | 26/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dược B | Sóc Sơn |
| 694 | TH | Nguyễn Văn | Đức | 11/11/1970 | Nam | Giáo viên | TH Kim Lũ | Sóc Sơn |
| 695 | TH | Nguyễn Văn | Nghì | 23/10/1971 | Nam | Giáo viên | TH Kim Lũ | Sóc Sơn |
| 696 | TH | Ngô Thị Tuấn | Anh | 13/12/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phù Lỗ A | Sóc Sơn |
| 697 | TH | Nguyễn Thị | Yến | 01/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phù Lỗ A | Sóc Sơn |
| 698 | TH | Trịnh Lê | Hằng | 04/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Dân A | Sóc Sơn |
| 699 | TH | Phan Thị Thanh | Ngân | 06/07/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Trí | Sóc Sơn |
| 700 | TH | Nguyễn Thị Xuân | Thắng | 26/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Tiến | Sóc Sơn |
| 701 | TH | Nguyễn Thị | Lợi | 21/04/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Tiến | Sóc Sơn |
| 702 | TH | Nguyễn Hoàng | Anh | 04/07/1974 | Nam | Giáo viên | TH Quang Tiến | Sóc Sơn |
| 703 | TH | Đào Thị | Tuyết | 20/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 704 | TH | Nguyễn Thị Tuyết | Mai | 21/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 705 | TH | Lê Thị | Hương | 24/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 706 | TH | Nguyễn Thị Thu | Thái | 26/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Đình A | Sóc Sơn |
| 707 | TH | Lê Thị Hồng | Ngân | 16/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Đình B | Sóc Sơn |
| 708 | TH | Vũ Thị Hồng | Nhung | 29/09/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Hương Đình | Sóc Sơn |
| 709 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Xuyên | 12/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Hương Đình | Sóc Sơn |
| 710 | TH | Đặng Mai | Phương | 16/7/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cát Linh | Đống Đa |
| 711 | TH | Vũ Thị | Hồng | 17/6/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Cát Linh | Đống Đa |
| 712 | TH | Hoàng | Thanh | 31/12/1972 | Nam | Giáo viên | TH Kim Liên | Đống Đa |
| 713 | TH | Đỗ Kim | Anh | 12/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Liên | Đống Đa |
| 714 | TH | NguyễnPhương | Anh | 02/8/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 715 | TH | Nguyễn Thị Vân | Anh | 24/8/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 716 | TH | Lê Thanh | Bình | 18/4/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 717 | TH | Trần Thúy | Hòa | 25/4/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 718 | TH | Trần Thị Mai | Hương | 24/7/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 719 | TH | Ngô Thị Thu | Huyền | 04/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 720 | TH | Nguyễn Thị Hiền | Lương | 08/04/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 721 | TH | Chí Quỳnh | Nga | 17/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 722 | TH | Lê Thị Kim | Thu | 26/3/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 723 | TH | Bạch Thị Thanh | Trúc | 17/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Mai | Đống Đa |
| 724 | TH | Bùi Quỳnh | Anh | 8/2/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 725 | TH | Lê Song | Hà | 5/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 726 | TH | Hồ Thu | Hà | 20/1/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 727 | TH | Trần Thu | Hồng | 15/08/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 728 | TH | Đào Thị | Liên | 1/7/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 729 | TH | Đặng Ánh | Nguyệt | 26/6/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 730 | TH | Phạm Thị Thanh | Phương | 1/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 731 | TH | Phạm Minh | Thúy | 19/4/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liên | Đống Đa |
| 732 | TH | Đặng Thị | Năm | 01/9/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Đống Đa |
| 733 | TH | Đỗ Ngọc | Huệ | 15/8/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 734 | TH | Nguyễn Thị Tuyết | Nga | 30/9/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 735 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Hân | 02/5/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 736 | TH | Bùi Thị Tuyết | Lan | 6/12/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 737 | TH | Hồ Thị Thanh | An | 12/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 738 | TH | Nguyễn Thị Đức | Liên | 19/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thái Thịnh | Đống Đa |
| 739 | TH | Phạm Thị | Ngân | 08/6/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Tự | Đống Đa |
| 740 | TH | Hoàng Thúy | Nga | 01/9/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Chương | Đống Đa |
| 741 | TH | Quách Thị | Ánh | 06/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Chương | Đống Đa |
| 742 | TH | Đinh Phi | Nga | 23/06/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 743 | TH | Đặng Thu | Huyền | 28/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 744 | TH | Phạm Thị Hồng | Điệp | 20/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 745 | TH | Nguyễn Thy | Ngọc | 17/07/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 746 | TH | Bùi Thị | Nga | 13/03/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 747 | TH | Phạm Thị Thu | Hòa | 17/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 748 | TH | Phạm Thị Thu | Hà | 10/10/1966 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Vĩnh Diện | Đống Đa |
| 749 | TH | Nguyễn Thị | Thanh | 25/10/1978 | Nữ | Giáo viên | TH La Thành | Đống Đa |
| 750 | TH | Nguyễn Thị Mai | Xuân | 28/04/1970 | Nữ | Giáo viên | TH La Thành | Đống Đa |
| 751 | TH | Nguyễn Đoan | Trang | 8/8/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Phụng | Đống Đa |
| 752 | TH | Chu Thị Thúy | Hằng | 13/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Thành Công | Đống Đa |
| 753 | TH | Nguyễn Thị Kim | Quý | 14/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Thành Công | Đống Đa |
| 754 | TH | Đinh Thu | Trang | 23/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Thành Công | Đống Đa |
| 755 | TH | Lã Thị Thu | Hằng | 19/06/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Nhuế 2B | Bắc Từ Liêm |
| 756 | TH | Nguyễn Thị | Hương | 27/03/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc A | Bắc Từ Liêm |
| 757 | TH | Lê Thị | Nhuần | 17/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc A | Bắc Từ Liêm |
| 758 | TH | Nguyễn Thị Thu | Thủy | 17/04/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc A | Bắc Từ Liêm |
| 759 | TH | Phạm Thị Hoàng | Yến | 26/6/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc A | Bắc Từ Liêm |
| 760 | TH | Nguyễn Thị | Khung | 10/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc B | Bắc Từ Liêm |
| 761 | TH | Nguyễn Thị Kiều | Oanh | 16/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Ngạc B | Bắc Từ Liêm |
| 762 | TH | Trịnh Thúy | Vinh | 22/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hồ Tùng Mậu | Bắc Từ Liêm |
| 763 | TH | Phạm Thị Thu | Hương | 14/08/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Hồ Tùng Mậu | Bắc Từ Liêm |
| 764 | TH | Nguyễn Thị | Hạnh | 17/04/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Tựu A | Bắc Từ Liêm |
| 765 | TH | Nguyễn Thị | Yế n | 08/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Tựu A | Bắc Từ Liêm |
| 766 | TH | Nguyễn Thị | Thắm | 30/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Tựu A | Bắc Từ Liêm |
| 767 | TH | Nguyễn Thị | Nhã | 15/07/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Thượng Cát | Bắc Từ Liêm |
| 768 | TH | Chu Thị | Hà | 26/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đức Thắng | Bắc Từ Liêm |
| 769 | TH | Nguyễn Thị Thuý | Hằng | 30/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phúc Diễn | Bắc Từ Liêm |
| 770 | TH | Phan Thị | Thuận | 23/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thụy Phương | Bắc Từ Liêm |
| 771 | TH | Hoàng Bảo | Hạnh | 13/06/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Sơn Tây |
| 772 | TH | Đỗ Thị Minh | Hiền | 12/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Sơn Tây |
| 773 | TH | Nguyễn Thị | Huế | 25/10/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Lợi | Sơn Tây |
| 774 | TH | Đỗ Hồng | Hạnh | 16/02/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Đông | Sơn Tây |
| 775 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Hà | '26/7/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Đông | Sơn Tây |
| 776 | TH | Lê Thị Như | Hoa | 21/4/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Đông | Sơn Tây |
| 777 | TH | Vi Thi | Tâm | 01/07/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Đông | Sơn Tây |
| 778 | TH | Trịnh Thị Minh | Lan | 31/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thịnh | Sơn Tây |
| 779 | TH | Dương Thị Kim | Thu | 16/6/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thịnh | Sơn Tây |
| 780 | TH | Kiều | Oanh | 19/03/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Xuân Sơn | Sơn Tây |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 781 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hường | 23/12/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Viên Sơn | Sơn Tây |
| 782 | TH | Hà Thị Hương | Lan | 29/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 783 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Xuân | 04/10/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 784 | TH | Phùng Hải | Hà | 03/04/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 785 | TH | Phan Bá | Tuyến | 26/10/1987 | Nam | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 786 | TH | Trần Thị Hương | Lan | 07/12/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 787 | TH | Cát Thị Minh | Phương | 04/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Lộc | Sơn Tây |
| 788 | TH | Hoàng Thị Hoài | Thương | 19/3/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Đông | Sơn Tây |
| 789 | TH | Lê Thị Mai | Hương | 09/02/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Sơn Đông | Sơn Tây |
| 790 | TH | Phùng Thị Bích | Hà | 29/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hưng | Sơn Tây |
| 791 | TH | Trần Thị Bích | Hoan | 31/7/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Hưng | Sơn Tây |
| 792 | TH | Nguyễn Mỹ | Nga | 02/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Sơn Tây |
| 793 | TH | Vũ Thị Yến | Lan | 25/5/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Sơn Tây |
| 794 | TH | Hoàng Thị Thanh | Hương | 25/10/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Quang Trung | Sơn Tây |
| 795 | TH | Cao Thị Phương | Mai | 10/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đường Lâm | Sơn Tây |
| 796 | TH | Cao Thị | Hiên | 16/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Đường Lâm | Sơn Tây |
| 797 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Hương | 13/04/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Xuân Khanh | Sơn Tây |
| 798 | TH | Phùng Thị | Hạnh | 10/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Sơn Tây |
| 799 | TH | Nguyễn Thúy | Nga | 25/10/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Trần Côn | Thanh Xuân |
| 800 | TH | Nguyễn Thị | Hảo | 18/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Trần Côn | Thanh Xuân |
| 801 | TH | Bùi Thị | Loan | 27/06/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Trần Côn | Thanh Xuân |
| 802 | TH | Nguyễn Thị | Hậu | 1/9/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 803 | TH | Bùi Thị | Mơ | 3/6/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 804 | TH | Nguyễn Thị | Thơm | 25/6/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 805 | TH | Hồ Thị Mai | Hương | 31/8/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Nam | Thanh Xuân |
| 806 | TH | Nguyễn Thị Bích | Hồng | 23/12/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Giang | Thanh Xuân |
| 807 | TH | Ngô Thanh | Huyền | 30/06/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Khương Đình | Thanh Xuân |
| 808 | TH | Vũ Thị Thu | Hạnh | 22/5/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Khương Mai | Thanh Xuân |
| 809 | TH | Đào Anh | Tuấn | 20/04/1980 | Nam | Giáo viên | TH Khương Mai | Thanh Xuân |
| 810 | TH | Nguyễn Thu | Hà | 11/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Khương Mai | Thanh Xuân |
| 811 | TH | Lê Thúy | Hiền | 07/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Nhân Chính | Thanh Xuân |
| 812 | TH | Phạm Thị | Luyên | 24/12/1985 | Nữ | Giáo viên | TH Phan Đình Giót | Thanh Xuân |
| 813 | TH | Nguyễn Thanh | Bình | 22/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Phan Đình Giót | Thanh Xuân |
| 814 | TH | Nguyễn Tiến | Dậu | 07/11/1981 | Nam | Giáo viên | TH Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 815 | TH | Hoàng Quỳnh | Hương | 24/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 816 | TH | Nguyễn Thị | Hường | 25/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 817 | TH | Đào Hồng | Huyền | 14/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 818 | TH | Phạm Thị | Thinh | 10/10/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Bắc | Thanh Xuân |
| 819 | TH | Nguyễn Thị Vân | Anh | 19/02/1990 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Trãi | Thanh Xuân |
| 820 | TH | Nguyễn Thị Quỳnh | Như | 05/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Trung | Thanh Xuân |
| 821 | TH | Bùi Thị Diệu | Anh | 14/12/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Trung | Thanh Xuân |
| 822 | TH | Đàm Thị Ánh | Tuyết | 21/03/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Trung | Thanh Xuân |
| 823 | TH | Nghiêm Thị Thanh | Hương | 18/06/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Xuân Trung | Thanh Xuân |
| 824 | TH | Đỗ Thị | Yến | 20/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 825 | TH | Đinh Thị Vân | Hoài | 27/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 826 | TH | Lê Khánh | Chiều | 14/09/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 827 | TH | Trần Hồng | Hạnh | 20/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 828 | TH | Vũ Khánh | Phượng | 07/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 829 | TH | Trần Thị | Tuyết | 22/12/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 830 | TH | Đào Thị | Mỹ | 18/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Liệt | Thanh Xuân |
| 831 | TH | Nguyễn Thị Hải | Yến | 04/03/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Hoàng Mai |
| 832 | TH | Nguyễn Thị Thu | Quỳ | 01/09/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Hoàng Mai |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 833 | TH | Vũ Thanh | Tú | 29/06/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Từ | Hoàng Mai |
| 834 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 26/02/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Từ | Hoàng Mai |
| 835 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Thúy | 19/08/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Từ | Hoàng Mai |
| 836 | TH | Hoàng Thị Thu | Hà | 08/12/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Từ | Hoàng Mai |
| 837 | TH | Nguyễn Thị Xuân | Dịu | 18/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Từ | Hoàng Mai |
| 838 | TH | Ngô Thị | Hằng | 16/02/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Giáp Bát | Hoàng Mai |
| 839 | TH | Cao Tiến | Đoàn | 30/08/1977 | Nam | Giáo viên | TH Lĩnh Nam | Hoàng Mai |
| 840 | TH | Đặng Thị Kim | Anh | 28/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Lĩnh Nam | Hoàng Mai |
| 841 | TH | Lê Hồng | Yến | 16/11/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Lĩnh Nam | Hoàng Mai |
| 842 | TH | Đinh Hồng | Hà | 13/5/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Động | Hoàng Mai |
| 843 | TH | Nguyễn Thị Kim | Thơm | 13/5/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Động | Hoàng Mai |
| 844 | TH | Nguyễn Thị Hoàng | Yến | 12/10/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Động | Hoàng Mai |
| 845 | TH | Trần Thị Bích | Hậu | 14/6/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Động | Hoàng Mai |
| 846 | TH | Đặng Thị Thúy | Hường | 15/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Mai Động | Hoàng Mai |
| 847 | TH | Lê Hồng | Ngọc | 11/3/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Mai | Hoàng Mai |
| 848 | TH | Nguyễn Thị Khánh | Vân | 01/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Mai | Hoàng Mai |
| 849 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Hà | 17/8/ 1984 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Hưng | Hoàng Mai |
| 850 | TH | Lê Thị | Thư | 29/9/ 1976 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Hưng | Hoàng Mai |
| 851 | TH | Lê Thúy | Hà | 04/01/ 1974 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Hưng | Hoàng Mai |
| 852 | TH | Trần Thị | Hảo | 03/7/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Phú | Hoàng Mai |
| 853 | TH | Vũ Thị Thanh | Tú | 12/01/1982 | Nữ | Giáo viên | TH Trần Phú | Hoàng Mai |
| 854 | TH | Nguyễn Thị | Liên | 21/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Hội | Đông Anh |
| 855 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 16/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Vân Hà | Đông Anh |
| 856 | TH | Ngô Ngọc | Thắng | 28/02/1984 | Nam | Giáo viên | TH Vân Hà | Đông Anh |
| 857 | TH | Nguyễn Thị | Điệp | 30/08/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Tất Tố | Đông Anh |
| 858 | TH | Chử Thu | Hương | 06/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Tất Tố | Đông Anh |
| 859 | TH | Lê Thị | Tính | 01/05/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Tất Tố | Đông Anh |
| 860 | TH | Đỗ Thị | Chiến | 14/03/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Tất Tố | Đông Anh |
| 861 | TH | Nguyễn Thị | Huệ | 25/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Việt Hùng | Đông Anh |
| 862 | TH | Bùi Thị Thúy | Hương | 04/07/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 863 | TH | Hoàng Thúy | Hòa | 01/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 864 | TH | Chu Thị | Thái | 31/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 865 | TH | Nguyễn Kim | Hùng | 16/04/1978 | Nam | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 866 | TH | Đinh Thị Bích | Ngọc | 14/08/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 867 | TH | Lương Thị Hoàn | Hiên | 24/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 868 | TH | Ngô Thị Minh | Phương | 02/08/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 869 | TH | Chu Thị | Hòa | 02/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Loa | Đông Anh |
| 870 | TH | Vũ Thị Kim | Oanh | 05/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 871 | TH | Kim Thị | Hòa | 11/4/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 872 | TH | Phạm Thanh | Ngân | 16/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 873 | TH | Nguyễn Thị | Hoài | 25/1/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 874 | TH | Hoàng Thị Thu | Hòa | 25/8/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 875 | TH | Phạm Thị | Hoa | 10/7/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 876 | TH | Phạm Đắc | Cường | 4/10/1977 | Nam | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 877 | TH | Nguyễn Thị | Liên | 25/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 878 | TH | Hoàng Thị | Thủy | 08/7/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 879 | TH | Nguyễn Thị | Khuyên | 26/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 880 | TH | Nguyễn Thị | Liên | 30/7/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Uy Nỗ | Đông Anh |
| 881 | TH | Ngô Thị Kim | Tuyến | 16/10/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Dục Tú | Đông Anh |
| 882 | TH | Nguyễn Thị | Dung | 09/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dục Tú | Đông Anh |
| 883 | TH | Nguyễn Hữu | Chiến | 04/04/1974 | Nam | Giáo viên | TH Dục Tú | Đông Anh |
| 884 | TH | Trần Thị | Hạnh | 03/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hải Bối | Đông Anh |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 885 | TH | Trần Thị Huyền | Thanh | 28/9/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Hải Bối | Đông Anh |
| 886 | TH | Lưu Thị | Thuỷ | 12/01/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Hải Bối | Đông Anh |
| 887 | TH | Nguyễn Thị | Phượng | 01/08/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Ngọc | Đông Anh |
| 888 | TH | Nguyễn Thị | Đinh | 22/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Ngọc | Đông Anh |
| 889 | TH | Phạm Thị | Vân | 13/07/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Vĩnh Ngọc | Đông Anh |
| 890 | TH | Nguyễn Thị | Hoài | 02/8/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung | Đông Anh |
| 891 | TH | Cao Thị | Hằng | 08/1/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Chung | Đông Anh |
| 892 | TH | Đinh Thị | Ánh | 28/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tiên Dương | Đông Anh |
| 893 | TH | Đỗ Thị Tuyết | Mây | 21/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Liên Hà A | Đông Anh |
| 894 | TH | Hà Thị Hoàng | Liên | 11/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nam Hồng | Đông Anh |
| 895 | TH | Vũ Minh | Huệ | 19/3/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Bá Quát | Gia Lâm |
| 896 | TH | Lê Thị | Thúy | 15/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Bá Quát | Gia Lâm |
| 897 | TH | Nguyễn Thị | Ngân | 2/8/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Bá Quát | Gia Lâm |
| 898 | TH | Đào Thị Như | Quân | 21/11/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Bi | Gia Lâm |
| 899 | TH | Trần Thị Thu | Huyền | 06/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Bi | Gia Lâm |
| 900 | TH | Hồ Thị Hoài | An | 02/01/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Bi | Gia Lâm |
| 901 | TH | Nguyễn Thị | Hiên | 25/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Bi | Gia Lâm |
| 902 | TH | Lê Thị | Thanh | 17/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Cổ Bi | Gia Lâm |
| 903 | TH | Nguyễn Thị Xuân | Lập | 24/01/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Hà | Gia Lâm |
| 904 | TH | Đỗ Thị | Thu | 14/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Hà | Gia Lâm |
| 905 | TH | Nguyễn Thị Hương | Sen | 02/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Hà | Gia Lâm |
| 906 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 16/07/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Quang | Gia Lâm |
| 907 | TH | Trần Thị Quỳnh | Như | 25/08/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Quang | Gia Lâm |
| 908 | TH | Đào Thị Minh | Tâm | 26/03/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Quang | Gia Lâm |
| 909 | TH | Nguyễn Thị Thu | Nga | 10/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Quang | Gia Lâm |
| 910 | TH | Lê Minh | Thơm | 22/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Quang | Gia Lâm |
| 911 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 13/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Xá | Gia Lâm |
| 912 | TH | Nguyễn Thị Kiều | Thủy | 31/01/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Xá | Gia Lâm |
| 913 | TH | Dương Vũ Diễm | Hằng | 31/01/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Dương Xá | Gia Lâm |
| 914 | TH | Lê Thị Mỹ | Nga | 26/04/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đa Tốn | Gia Lâm |
| 915 | TH | Lê Thúy | Nga | 13/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đa Tốn | Gia Lâm |
| 916 | TH | Lê Thị Kim | Anh | 13/02/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đa Tốn | Gia Lâm |
| 917 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hoài | 10/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Xá | Gia Lâm |
| 918 | TH | Ngô Thị Kim | Anh | 16/03/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Xá | Gia Lâm |
| 919 | TH | Nguyễn Thị | Huế | 26/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Xá | Gia Lâm |
| 920 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 02/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đặng Xá | Gia Lâm |
| 921 | TH | Nguyễn Văn | Trương | 16/07/1974 | Nam | Giáo viên | TH Đông Dư | Gia Lâm |
| 922 | TH | Nguyễn Thị | Khanh | 16/12/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Dư | Gia Lâm |
| 923 | TH | Bùi Thị Thanh | Quỳnh | 09/07/1988 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Dư | Gia Lâm |
| 924 | TH | Nguyễn Giang | Thủy | 11/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Đình Xuyên | Gia Lâm |
| 925 | TH | Trần Thị | Sen | 14/06/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kiêu Kỵ | Gia Lâm |
| 926 | TH | Nguyễn Thị Phương | Hoa | 25/12/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Kiêu Kỵ | Gia Lâm |
| 927 | TH | Đàm Thị Phương | Thảo | 16/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kiêu Kỵ | Gia Lâm |
| 928 | TH | Phùng Đắc | Dũng | 27/10/1975 | Nam | Giáo viên | TH Kiêu Kỵ | Gia Lâm |
| 929 | TH | Nguyễn Thị | Bích | 10/10/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Kiêu Kỵ | Gia Lâm |
| 930 | TH | Trần Thị Thanh | Huyền | | Nữ | Giáo viên | TH Kim Lan | Gia Lâm |
| 931 | TH | Đỗ Thị | Hải | 9/2/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |
| 932 | TH | Dương Hải | Vượng | 1/8/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |
| 933 | TH | Nguyễn Thị | Duệ | 12/2/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |
| 934 | TH | Nguyễn Thị Tuyết | Nhung | 2/4/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |
| 935 | TH | Đỗ Thị Thu | Hân | 1/1/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |
| 936 | TH | Dương Thị Kim | Oanh | 28/3/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Sơn | Gia Lâm |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 937 | TH | Đỗ Thị | Phượng | 16/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Lệ Chi | Gia Lâm |
| 938 | TH | Vũ Thị Phương | Bắc | 10/04/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Lệ Chi | Gia Lâm |
| 939 | TH | Lê Thị Kim | Hằng | 29/11/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Gia Lâm |
| 940 | TH | Nguyễn Thị | Huệ | 20/6/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Gia Lâm |
| 941 | TH | Nguyễn Thị | Tuyết | 20/3/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Gia Lâm |
| 942 | TH | Ngô Thị | Lý | 14/12/1969 | Nữ | Giáo viên | Ninh Hiệp | Gia Lâm |
| 943 | TH | Lê Thị Hoàng | Ngân | 05/05/1971 | Nữ | Giáo viên | Ninh Hiệp | Gia Lâm |
| 944 | TH | Trần Thị Hương | Lan | 18/08/1969 | Nữ | Giáo viên | Nông Nghiệp | Gia Lâm |
| 945 | TH | Nguyễn Thị Bảo | Hòa | 24/08/1975 | Nữ | Giáo viên | Nông Nghiệp | Gia Lâm |
| 946 | TH | Nguyễn Thị | Quyên | 09/03/1975 | Nữ | Giáo viên | Nông Nghiệp | Gia Lâm |
| 947 | TH | Nguyễn Thị | Bình | 14/04/1975 | Nữ | Giáo viên | Phú Thị | Gia Lâm |
| 948 | TH | Mai Thị Mai | Hoa | 14/06/1977 | Nữ | Giáo viên | Phú Thị | Gia Lâm |
| 949 | TH | Nguyễn Thị Thu | Đông | 14/9/1974 | Nữ | Giáo viên | Quang Trung | Gia Lâm |
| 950 | TH | Nguyễn Ngọc | Lan | 25/01/1978 | Nữ | Giáo viên | Quang Trung | Gia Lâm |
| 951 | TH | Nguyễn Thị Lan | Sen | 15/11/1972 | Nữ | Giáo viên | Quang Trung | Gia Lâm |
| 952 | TH | Đỗ Thị Ngọc | Ánh | 18/05/1977 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Trâu Quỳ | Gia Lâm |
| 953 | TH | Nguyễn Thị | Hậu | 06/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Trâu Quỳ | Gia Lâm |
| 954 | TH | Đỗ Thị Kim | Huế | 11/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Trâu Quỳ | Gia Lâm |
| 955 | TH | Lê Minh | Huệ | 12/05/1971 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Trâu Quỳ | Gia Lâm |
| 956 | TH | Trần T Thu | Vinh | 16/03/1970 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 957 | TH | Nguyễn T Vân | Anh | 15/09/1973 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 958 | TH | Nguyễn Thị | Tuyết | 19/05/1973 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 959 | TH | Lê T Ánh | Hằng | 02/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 960 | TH | Nguyễn T Thu | Thủy | 13/10/1979 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 961 | TH | Nguyễn Thị Hương | Giang | 08/04/1976 | Nữ | Giáo viên | TH TTr Yên Viên | Gia Lâm |
| 962 | TH | Ngô Thị | Hường | 28/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Thành | Gia Lâm |
| 963 | TH | Trịnh Lệ | Hằng | 23/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Thành | Gia Lâm |
| 964 | TH | Đinh Xuân | Thanh | 04/03/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Trung Thành | Gia Lâm |
| 965 | TH | Trần Thị Thu | Trà | 20/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Văn Đức | Gia Lâm |
| 966 | TH | Đào Thị Kim | Oanh | 04/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 967 | TH | Đỗ Thị | Châm | 21/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 968 | TH | Đào Thị Quỳnh | Nga | 20/07/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 969 | TH | Trần Thị | Mạnh | 17/5/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 970 | TH | Nguyễn Thị | Thư | 12/06/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 971 | TH | Nguyễn Thị | Yến | 18/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 972 | TH | Nguyễn Thị | Thêm | 07/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Thường | Gia Lâm |
| 973 | TH | Đàm Thị | Thảo | 25/08/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Viên | Gia Lâm |
| 974 | TH | Trần Thị | Oanh | 31/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Viên | Gia Lâm |
| 975 | TH | Trần Thị | Hồng | 18/07/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Viên | Gia Lâm |
| 976 | TH | Lê Ngọc | Lan | 07/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Yên Viên | Gia Lâm |
| 977 | TH | Phí Thị Hạnh | Nguyên | 27/3/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Bạch Mai | Hai Bà Trưng |
| 978 | TH | Nguyễn Thị Hoàng | Hiền | 18/12/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Nhân | Hai Bà Trưng |
| 979 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 16/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Nhân | Hai Bà Trưng |
| 980 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 19/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Quỳnh Mai | Hai Bà Trưng |
| 981 | TH | Phùng Thị Minh | Thu | 24/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Quỳnh Mai | Hai Bà Trưng |
| 982 | TH | Chu Ngọc | Vân | 04/09/1967 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Hai Bà Trưng |
| 983 | TH | Nguyễn Mai | Anh | 27/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đoàn Kết | Hai Bà Trưng |
| 984 | TH | Đào Quỳnh | Anh | 20/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Minh Khai | Hai Bà Trưng |
| 985 | TH | Nguyễn Thị | Hoa | 01/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Hai Bà Trưng |
| 986 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Lan | 08/02/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Hai Bà Trưng |
| 987 | TH | Phạm Thị Hoàng | Vân | 22/11/1986 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Hai Bà Trưng |
| 988 | TH | Đỗ Thị Thanh | Hiên | 04/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Hai Bà Trưng |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 989 | TH | Nguyễn Thu | Huyền | 16/01/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Ngọc Hân | Hai Bà Trưng |
| 990 | TH | Đinh Tuyết | Mai | 08/11/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Ngô Thì Nhậm | Hai Bà Trưng |
| 991 | TH | Hoàng Thị Hải | Yến | 25/7/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 992 | TH | Phạm Thị | Nụ | 6/9/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 993 | TH | Trương Thị Ngọc | Trang | 28/5/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 994 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 12/11/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 995 | TH | Vương Thị Hải | Yến | 13/4/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 996 | TH | Đỗ Thị Bạch | Dương | 8/3/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 997 | TH | Vương Ngọc | Diệp | 26/9/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 998 | TH | Vũ Thị Thu | Hương | 23/12/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 999 | TH | Hà Thị Ngọc | Bích | 18/2/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1000 | TH | Bùi Hoàng | Yến | 18/8/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1001 | TH | Phạm Hoàng | Anh | 6/4/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1002 | TH | Nguyễn Bích | Thủy | 29/09/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1003 | TH | Lê Thị Vân | Anh | 26/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1004 | TH | Nguyễn Quỳnh | Lan | 28/12/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Tây Sơn | Hai Bà Trưng |
| 1005 | TH | Nguyễn Thị Thúy | Mai | 15/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hoàng | Hai Bà Trưng |
| 1006 | TH | Đàm Thị Thúy | Hà | 04/12/1978 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hoàng | Hai Bà Trưng |
| 1007 | TH | Nguyễn Thị Kim | Thu | 21/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hoàng | Hai Bà Trưng |
| 1008 | TH | Ngô Hồng | Thủy | 28/09/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tô Hoàng | Hai Bà Trưng |
| 1009 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hiền | 20/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Lê Văn Tám | Hai Bà Trưng |
| 1010 | TH | Nguyễn Thu | Vân | 26/11/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Quỳnh Lôi | Hai Bà Trưng |
| 1011 | TH | Vũ Thúy | Phương | 28/9/1976 | Nữ | Giáo viên | TH V.T.Sáu | Hoàn Kiếm |
| 1012 | TH | Nguyễn Thị Lan | Anh | 30/01/1970 | Nữ | Giáo viên | TH N.B.Ngọc | Hoàn Kiếm |
| 1013 | TH | Phan Thị Kim | Phương | 13/01/1971 | Nữ | Giáo viên | TH N.B.Ngọc | Hoàn Kiếm |
| 1014 | TH | Bùi Bảo | Trâm | 17/11/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Hà | Hoàn Kiếm |
| 1015 | TH | Nguyễn Kim | Ánh | 17/8/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Tràng An | Hoàn Kiếm |
| 1016 | TH | Lều Thu | Hà | 03/02/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Tràng An | Hoàn Kiếm |
| 1017 | TH | Nguyễn Thị Tường | Vi | 29/02/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tràng An | Hoàn Kiếm |
| 1018 | TH | Hoàng Thị Thúy | Nguyệt | 30/01/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Q.Trung | Hoàn Kiếm |
| 1019 | TH | Dương Mai | Anh | 15/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Q.Trung | Hoàn Kiếm |
| 1020 | TH | Nghiêm Thị Minh | Nguyệt | 16/9/1977 | Nữ | Giáo viên | TH T.Long | Hoàn Kiếm |
| 1021 | TH | Đỗ Ngọc | Thiện | 19/5/1968 | Nam | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hoàn Kiếm |
| 1022 | TH | Tạ Thu | Trà | 26/8/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Nguyễn Du | Hoàn Kiếm |
| 1023 | TH | Đỗ Thị Phương | Hoa | 26/05/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1024 | TH | Vũ Ngọc | Bích | 10/2/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1025 | TH | Hà Thị Hồng | Hạnh | 20/11/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1026 | TH | Nguyễn Thị Ngọc | Bích | 08/03/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1027 | TH | Trần Thị | Thanh | 09/01/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1028 | TH | Nguyễn Thị Thụy | Anh | 18/11/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1029 | TH | Ngô Thị Mỹ | An | 26/10/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1030 | TH | Nguyễn Thị Thu | Hương | 29/12/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1031 | TH | Trần Thị | Hường | 04/05/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1032 | TH | Nguyễn Xuân | Ngọc | 02/11/1980 | Nam | Giáo viên | TH Chu Văn An | Tây Hồ |
| 1033 | TH | Nguyễn Thị Kim | Oanh | 26/01/1969 | Nữ | Giáo viên | TH An Dương | Tây Hồ |
| 1034 | TH | Lê Chung | Thủy | 26/10/1973 | Nữ | Giáo viên | TH An Dương | Tây Hồ |
| 1035 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Nhàn | 23/09/1972 | Nữ | Giáo viên | TH An Dương | Tây Hồ |
| 1036 | TH | Hoàng Thúy | Lan | 11/03/1975 | Nữ | Giáo viên | TH An Dương | Tây Hồ |
| 1037 | TH | Nguyễn Thị | Mai | 01/06/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |
| 1038 | TH | Ngô Thị | Hạnh | 20/09/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |
| 1039 | TH | Vũ Thị Thu | Hằng | 04/10/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |
| 1040 | TH | Hoàng Thị | Tuyên | 25/09/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1041 | TH | Nguyễn Thị Hương | Loan | 29/04/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |
| 1042 | TH | Lê Thị | Hương | 02/07/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Nhật Tân | Tây Hồ |
| 1043 | TH | Nguyễn Thị Mỹ | Hạnh | 29/9/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thượng | Tây Hồ |
| 1044 | TH | Hữu Thị | Thu | 05/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thượng | Tây Hồ |
| 1045 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Bình | 01/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thượng | Tây Hồ |
| 1046 | TH | Nguyễn Thị | Thúy | 26/8/1972 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Thượng | Tây Hồ |
| 1047 | TH | Đinh Thị Thanh | Thủy | 22/11/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng An | Tây Hồ |
| 1048 | TH | Lê Thị | Ngọc | 16/06/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng An | Tây Hồ |
| 1049 | TH | Đỗ Minh | Hường | 14/10/1968 | Nữ | Giáo viên | TH Quảng An | Tây Hồ |
| 1050 | TH | Nguyễn Thị Phương | Lan | 08/09/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1051 | TH | Nguyễn Thu | Hồng | 25/02/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1052 | TH | Nguyễn Thị Mỹ | Hạnh | 23/07/1171 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1053 | TH | Trần Thị Hải | Anh | 10/10/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1054 | TH | Nguyễn Thị Hồng | Tâm | 05/07/1977 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1055 | TH | Nguyễn Thị | Hà | 10/10/1966 | Nữ | Giáo viên | TH Đông Thái | Tây Hồ |
| 1056 | TH | Nguyễn Văn | Tường | 13/11/1972 | Nam | Giáo viên | TH Bình Phú B | Thạch Thất |
| 1057 | TH | Nguyễn Thị | Lan | 24/11/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Chàng Sơn | Thạch Thất |
| 1058 | TH | Đỗ Thị Hồng | Tuyến | 06/11/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Chàng Sơn | Thạch Thất |
| 1059 | TH | Đỗ Thanh | Lương | 03/08/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Kim Quan | Thạch Thất |
| 1060 | TH | Kiều Thị Khánh | Thuận | 8/10/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Đại Đồng | Thạch Thất |
| 1061 | TH | Nguyễn Thị | Lụa | 02/06/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Đồng Trúc | Thạch Thất |
| 1062 | TH | Nguyễn Thị | Hợi | 25/10/1983 | Nữ | Giáo viên | TH Phùng Xá | Thạch Thất |
| 1063 | TH | Nguyễn Thị | Giang | 09/04/1971 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Bằng | Thạch Thất |
| 1064 | TH | Đặng Thế | Hiếu | 02/9/1980 | Nam | Giáo viên | TH Hữu Bằng | Thạch Thất |
| 1065 | TH | Cấn Kim | Dung | 14/12/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Bằng | Thạch Thất |
| 1066 | TH | Nguyễn Thị | Nhung | 26/10/1981 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Bằng | Thạch Thất |
| 1067 | TH | Phan Thị Kim | Nhung | 15/7/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hữu Bằng | Thạch Thất |
| 1068 | TH | Nguyễn Thị Kim | Ngân | 01/6/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Bình Yên | Thạch Thất |
| 1069 | TH | Hoàng Thị | Đăng | 26/02/1969 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Kim | Thạch Thất |
| 1070 | TH | Đỗ Thị | Nga | 03/02/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Kim | Thạch Thất |
| 1071 | TH | Vương Thị Thanh | Hương | 12/6/1980 | Nữ | Giáo viên | TH Phú Kim | Thạch Thất |
| 1072 | TH | Nguyễn Thị Lập | Thu | 05/9/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Cần Kiệm | Thạch Thất |
| 1073 | TH | Kiều Thị | Thúy | 20/3/1984 | Nữ | Giáo viên | TH Cần Kiệm | Thạch Thất |
| 1074 | TH | Nguyễn Anh | Tuấn | 04/10/1977 | Nam | Giáo viên | TH Cần Kiệm | Thạch Thất |
| 1075 | TH | Nguyễn Tương | Lai | 05/12/1069 | Nam | Giáo viên | TH Lại Thượng | Thạch Thất |
| 1076 | TH | Nguyễn Thị Mai | Hương | 11/4/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Hạ Bằng | Thạch Thất |
| 1077 | TH | Nguyễn Thị | Loan | 04/12/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Dị Nậu | Thạch Thất |
| 1078 | TH | Đỗ Thị Bích | Hòa | 21/8/1979 | Nữ | Giáo viên | TH Thạch Xá | Thạch Thất |
| 1079 | TH | Bùi Thị Thu | Hằng | 26/10/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Tân Xã | Thạch Thất |
| 1080 | TH | Phí Thị | Hường | 30/12/1979 | Nữ | Giáo viên + TPCM | TH Minh Hà A | Thạch Thất |
| 1081 | TH | Vũ Thị | Thu | 25/8/1970 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Liên Quan | Thạch Thất |
| 1082 | TH | Phùng Thị | Thanh | 30/06/1973 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Bích Hòa | Thanh Oai |
| 1083 | TH | Nguyễn Thị | Khanh | 11/02/1976 | Nữ | Tổ trưởng CM | TH Bích Hòa | Thanh Oai |
| 1084 | TH | Dương Thị | Học | 27/10/1976 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Bình Minh B | Thanh Oai |
| 1085 | TH | Lê Thị | Thảo | 06/08/1974 | Nữ | Giáo viên | TH Bình Minh B | Thanh Oai |
| 1086 | TH | Nguyễn Thị Hải | Vân | 12/02/1973 | Nữ | Giáo viên | TH Bình Minh B | Thanh Oai |
| 1087 | TH | Lê Thị | Ngà | 06/04/1973 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Cao Dương | Thanh Oai |
| 1088 | TH | Nguyễn Xuân | Long | 04/10/1981 | Nam | Giáo viên | TH Cao Viên I | Thanh Oai |
| 1089 | TH | Nguyễn Thị | Thành | 09/09/1987 | Nữ | Giáo viên | TH Cao Viên I | Thanh Oai |
| 1090 | TH | Nguyễn Thị | Nam | 08/10/1975 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Cao Viên II | Thanh Oai |
| 1091 | TH | Nguyễn Thị | Cúc | 12/02/1973 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Cao Viên II | Thanh Oai |
| 1092 | TH | Hoàng Mạnh | Thắng | 21/01/1977 | Nam | Phó hiệu trưởng | TH Cao Viên II | Thanh Oai |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1093 | TH | Thái Thị Minh | Thi | 27/03/1976 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Cự Khê | Thanh Oai |
| 1094 | TH | Nguyễn Thị | Trung | 21/12/1973 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Dân Hòa | Thanh Oai |
| 1095 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 18/04/1976 | Nữ | Tổ phó CM | TH Dân Hòa | Thanh Oai |
| 1096 | TH | Nguyễn Thị | Hải | 23/10/1969 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Hồng Dương | Thanh Oai |
| 1097 | TH | Nguyễn Thị | Hiền | 10/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Hồng Dương | Thanh Oai |
| 1098 | TH | Nguyễn Văn | Thạch | 04/12/1973 | Nam | Giáo viên | TH Liên Châu | Thanh Oai |
| 1099 | TH | Bùi Thị | Lý | 20/07/1975 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Mỹ Hưng | Thanh Oai |
| 1100 | TH | Lê Thị Kiều | Dung | 17/10/1975 | Nữ | Giáo viên | TH Mỹ Hưng | Thanh Oai |
| 1101 | TH | Hoàng T.Minh | Xuyến | 28/01/1972 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Phương Trung I | Thanh Oai |
| 1102 | TH | Phạm Thị | Thành | 17/08/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Phương Trung I | Thanh Oai |
| 1103 | TH | Lê Thị Kim | Oanh | 17/12/1973 | Nữ | Tổ trưởng CM | TH Phương Trung I | Thanh Oai |
| 1104 | TH | Lê Thị | Phượng | 22/06/1978 | Nữ | Tổ phó CM | TH Phương Trung I | Thanh Oai |
| 1105 | TH | Nguyễn Thị Thanh | Huyền | 28/05/1975 | Nữ | Tổ phó CM | TH Tam Hưng | Thanh Oai |
| 1106 | TH | Kiều Thị | Thảo | 17/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Cao | Thanh Oai |
| 1107 | TH | Quách Trường | Giang | 26/02/1982 | Nam | Giáo viên | TH Thanh Cao | Thanh Oai |
| 1108 | TH | Đỗ Thị Kim | Hoa | 22/01/1970 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Thanh Thùy | Thanh Oai |
| 1109 | TH | Nguyễn Thị | Dung | 19/11/1969 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH Thanh Thùy | Thanh Oai |
| 1110 | TH | Nguyễn Thị | Sở | 15/10/1970 | Nữ | Giáo viên | TH Thanh Thùy | Thanh Oai |
| 1111 | TH | Nguyễn Thị Quỳnh | Hoa | 29/10/1972 | Nữ | Hiệu trưởng | TH Thanh Văn | Thanh Oai |
| 1112 | TH | Lê Thị | Nhung | 06/10/1972 | Nữ | Tổ trưởng CM | TH Thanh Văn | Thanh Oai |
| 1113 | TH | Kiều Thị Thu | Hường | 14/05/1973 | Nữ | Tổ trưởng CM | TH Thanh Văn | Thanh Oai |
| 1114 | TH | Lê Thị Hải | Anh | 27/03/1974 | Nữ | Tổ phó CM | TH thị trấn Kim Bài | Thanh Oai |
| 1115 | TH | Lê Thị Thuận | Quỳnh | 31/10/1979 | Nữ | Phó hiệu trưởng | TH thị trấn Kim Bài | Thanh Oai |
| 1116 | TH | Đoàn Thị Thanh | Hảo | 30/05/1976 | Nữ | Giáo viên | TH thị trấn Kim Bài | Thanh Oai |
| 1117 | TH | Bùi Văn | Hưng | 25/05/1978 | Nam | Giáo viên | TH thị trấn Kim Bài | Thanh Oai |